TRƯỜNG ĐẠI HỌC CÔNG NGHỆ SÀI GÒN
PHÒNG ĐÀO TẠO
Số: [illegible]/KT-ĐĐT

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 14/05/2018

LỊCH THI HỌC KỲ 2 NĂM HỌC 2017 - 2018_ĐẠI HỌC VÀ CAO ĐẲNG CÁC KHÓA

NGÀNH CÔNG NGHỆ THÔNG TIN - BẬC ĐẠI HỌC

ĐIỀU KIỆN ĐƯỢC DỰ THI CỦA SINH VIÊN :

Sinh viên phải đóng học phí đúng theo quy định của nhà trường.

Sinh viên không có tên trong danh sách cấm thi.

Sinh viên phải có mặt tại phòng thi trước giờ thi 15 phút để hoàn tất thủ tục dự thi cuối học kỳ.

Sinh viên phải xuất trình thẻ sinh viên hoặc giấy tờ tùy thân có dán ảnh khi vào phòng thi.

STT	MSMH	TÊN MÔN HỌC	TÊN LỚP	SLSV	THỨ	NGÀY THI	GIỜ THI	PHÒNG THI	BẬC
88	TAM_CH_13	Đường lối CM của Đảng CS VN	D16_TH01	45	Ba	29/05/2018	15 GIỜ 30	C608	DH
89	TAM_CH_13	Đường lối CM của Đảng CS VN	D16_TH02	29	Ba	29/05/2018	15 GIỜ 30	C701	DH
90	TAM_CH_13	Đường lối CM của Đảng CS VN	D16_TH03	31	Ba	29/05/2018	15 GIỜ 30	C701	DH
91	TAM_CH_13	Đường lối CM của Đảng CS VN	D16_TH04	23	Ba	29/05/2018	15 GIỜ 30	C704	DH
92	TAM_CH_13	Đường lối CM của Đảng CS VN	D16_TH05	21	Ba	29/05/2018	15 GIỜ 30	C704	DH
93	TAM_CH_13	Đường lối CM của Đảng CS VN	D16_TH06	35	Ba	29/05/2018	15 GIỜ 30	C705	DH
94	TAM_CH_13	Đường lối CM của Đảng CS VN	D16_TH07	20	Ba	29/05/2018	15 GIỜ 30	C705	DH
95	TAM_CH_13	Đường lối CM của Đảng CS VN	D16_TH08	17	Ba	29/05/2018	15 GIỜ 30	C706	DH
96	TAM_CH_13	Đường lối CM của Đảng CS VN	D16_TH09	27	Ba	29/05/2018	15 GIỜ 30	C706	DH
97	TAM_CH_13	Đường lối CM của Đảng CS VN	D16_TH10	30	Ba	29/05/2018	15 GIỜ 30	C708	DH
98	TAM_CH_13	Đường lối CM của Đảng CS VN	D15_TH02	3	Ba	29/05/2018	15 GIỜ 30	C708	DH
99	TAM_CH_13	Đường lối CM của Đảng CS VN	D15_TH05	4	Ba	29/05/2018	15 GIỜ 30	C708	DH
100	TAM_CH_13	Đường lối CM của Đảng CS VN	D15_TH06	8	Ba	29/05/2018	15 GIỜ 30	C708	DH
101	TAM_CH_13	Đường lối CM của Đảng CS VN	D15_TH07	8	Ba	29/05/2018	15 GIỜ 30	C708	DH
102	TAM_CH_13	Đường lối CM của Đảng CS VN	D15_TH08	5	Ba	29/05/2018	15 GIỜ 30	C708	DH
103	TAM_CH_13	Đường lối CM của Đảng CS VN	D15_TH09	1	Ba	29/05/2018	15 GIỜ 30	C708	DH
104	TAM_CH_13	Đường lối CM của Đảng CS VN	D15_TH10	2	Ba	29/05/2018	15 GIỜ 30	C708	DH
105	TAM_CH_13	Đường lối CM của Đảng CS VN	D14_TH01	2	Ba	29/05/2018	15 GIỜ 30	C706	DH

STT	MSMH	TÊN MÔN HỌC	TÊN LỚP	SLSV	THỨ	NGÀY THI	GIỜ THI	PHÒNG THI	BẬC
106	TAM_CH_13	Đường lối CM của Đảng CS VN	D14_TH02	3	Ba	29/05/2018	15 GIỜ 30	C706	DH
107	TAM_CH_13	Đường lối CM của Đảng CS VN	D14_TH03	6	Ba	29/05/2018	15 GIỜ 30	C706	DH
108	TAM_CH_13	Đường lối CM của Đảng CS VN	D14_TH04	1	Ba	29/05/2018	15 GIỜ 30	C706	DH
109	TAM_CH_13	Đường lối CM của Đảng CS VN	D14_TH05	3	Ba	29/05/2018	15 GIỜ 30	C706	DH
110	TAM_CH_13	Đường lối CM của Đảng CS VN	D14_TH06	2	Ba	29/05/2018	15 GIỜ 30	C706	DH
111	TAM_CH_13	Đường lối CM của Đảng CS VN	D13_TH03	1	Ba	29/05/2018	15 GIỜ 30	C706	DH
112	TAM_CH_13	Đường lối CM của Đảng CS VN	D13_TH05	1	Ba	29/05/2018	15 GIỜ 30	C706	DH
171	1THLTCN003	An ninh máy tính	D15_TH01	14	Tư	30/05/2018	09 GIỜ 30	C705	DH
172	1THLTCN003	An ninh máy tính	D15_TH02	21	Tư	30/05/2018	09 GIỜ 30	C708	DH
173	1THLTCN003	An ninh máy tính	D15_TH03	15	Tư	30/05/2018	09 GIỜ 30	C705	DH
174	1THLTCN003	An ninh máy tính	D15_TH04	10	Tư	30/05/2018	09 GIỜ 30	C705	DH
175	1THLTCN003	An ninh máy tính	D15_TH05	22	Tư	30/05/2018	09 GIỜ 30	C708	DH
176	1THLTCN003	An ninh máy tính	D15_TH06	3	Tư	30/05/2018	09 GIỜ 30	C808	DH
177	1THLTCN003	An ninh máy tính	D15_TH07	9	Tư	30/05/2018	09 GIỜ 30	C808	DH
178	1THLTCN003	An ninh máy tính	D15_TH08	6	Tư	30/05/2018	09 GIỜ 30	C808	DH
179	1THLTCN003	An ninh máy tính	D15_TH09	7	Tư	30/05/2018	09 GIỜ 30	C808	DH
180	1THLTCN003	An ninh máy tính	D15_TH10	7	Tư	30/05/2018	09 GIỜ 30	C808	DH
181	1THLTCN003	An ninh máy tính	D14_TH01	1	Tư	30/05/2018	09 GIỜ 30	C808	DH
182	1THLTCN003	An ninh máy tính	D14_TH02	3	Tư	30/05/2018	09 GIỜ 30	C808	DH
183	1THLTCN003	An ninh máy tính	D14_TH03	1	Tư	30/05/2018	09 GIỜ 30	C808	DH
184	1THLTCN003	An ninh máy tính	D14_TH05	1	Tư	30/05/2018	09 GIỜ 30	C808	DH
185	1THLTCN003	An ninh máy tính	D14_TH06	1	Tư	30/05/2018	09 GIỜ 30	C808	DH
230	TAM_CH_12	Tư tưởng Hồ Chí Minh	D15_TH03	2	Tư	30/05/2018	13 GIỜ 30	C705	DH
311	GS17001	Những nguyên lý cơ bản của CN Mác - Lênin	D17_TH01	51	Tư	30/05/2018	15 GIỜ 30	C605	DH
312	GS17001	Những nguyên lý cơ bản của CN Mác - Lênin	D17_TH02	39	Tư	30/05/2018	15 GIỜ 30	C401	DH
313	GS17001	Những nguyên lý cơ bản của CN Mác - Lênin	D17_TH03	46	Tư	30/05/2018	15 GIỜ 30	C408	DH
314	GS17001	Những nguyên lý cơ bản của CN Mác - Lênin	D17_TH04	43	Tư	30/05/2018	15 GIỜ 30	C410	DH
315	GS17001	Những nguyên lý cơ bản của CN Mác - Lênin	D17_TH05	42	Tư	30/05/2018	15 GIỜ 30	C414	DH

STT	MSMH	TÊN MÔN HỌC	TÊN LỚP	SLSV	THỨ	NGÀY THI	GIỜ THI	PHÒNG THI	BẬC
316	GS17001	Những nguyên lý cơ bản của CN Mác - Lênin	D17_TH06	38	Tư	30/05/2018	15 GIỜ 30	C501	DH
317	GS17001	Những nguyên lý cơ bản của CN Mác - Lênin	D17_TH07	44	Tư	30/05/2018	15 GIỜ 30	C310	DH
318	GS17001	Những nguyên lý cơ bản của CN Mác - Lênin	D17_TH08	42	Tư	30/05/2018	15 GIỜ 30	C312	DH
319	GS17001	Những nguyên lý cơ bản của CN Mác - Lênin	D17_TH09	39	Tư	30/05/2018	15 GIỜ 30	C314	DH
320	GS17001	Những nguyên lý cơ bản của CN Mác - Lênin	D17_TH10	41	Tư	30/05/2018	15 GIỜ 30	C606	DH
321	GS17001	Những nguyên lý cơ bản của CN Mác - Lênin	D16_TH01	2	Tư	30/05/2018	15 GIỜ 30	C606	DH
322	GS17001	Những nguyên lý cơ bản của CN Mác - Lênin	D16_TH07	2	Tư	30/05/2018	15 GIỜ 30	C606	DH
323	GS17001	Những nguyên lý cơ bản của CN Mác - Lênin	D15_TH02	1	Tư	30/05/2018	15 GIỜ 30	C606	DH
324	GS17001	Những nguyên lý cơ bản của CN Mác - Lênin	D15_TH08	1	Tư	30/05/2018	15 GIỜ 30	C606	DH
325	GS17001	Những nguyên lý cơ bản của CN Mác - Lênin	D15_TH10	1	Tư	30/05/2018	15 GIỜ 30	C606	DH
326	GS17001	Những nguyên lý cơ bản của CN Mác - Lênin	D14_TH01	1	Tư	30/05/2018	15 GIỜ 30	C606	DH
327	GS17001	Những nguyên lý cơ bản của CN Mác - Lênin	D14_TH02	1	Tư	30/05/2018	15 GIỜ 30	C606	DH
328	GS17001	Những nguyên lý cơ bản của CN Mác - Lênin	D14_TH03	1	Tư	30/05/2018	15 GIỜ 30	C606	DH
329	GS17001	Những nguyên lý cơ bản của CN Mác - Lênin	D14_TH05	3	Tư	30/05/2018	15 GIỜ 30	C606	DH
355	1CBTODC003	Toán A3 (Hàm nhiều biến, giải tích vectơ)	D16_TH01	3	Năm	31/05/2018	09 GIỜ 30	C601	DH
356	1CBTODC003	Toán A3 (Hàm nhiều biến, giải tích vectơ)	D16_TH02	2	Năm	31/05/2018	09 GIỜ 30	C601	DH
357	1CBTODC003	Toán A3 (Hàm nhiều biến, giải tích vectơ)	D16_TH03	2	Năm	31/05/2018	09 GIỜ 30	C601	DH
358	1CBTODC003	Toán A3 (Hàm nhiều biến, giải tích vectơ)	D16_TH05	4	Năm	31/05/2018	09 GIỜ 30	C601	DH
359	1CBTODC003	Toán A3 (Hàm nhiều biến, giải tích vectơ)	D16_TH06	1	Năm	31/05/2018	09 GIỜ 30	C601	DH
360	1CBTODC003	Toán A3 (Hàm nhiều biến, giải tích vectơ)	D16_TH07	2	Năm	31/05/2018	09 GIỜ 30	C601	DH
361	1CBTODC003	Toán A3 (Hàm nhiều biến, giải tích vectơ)	D16_TH10	5	Năm	31/05/2018	09 GIỜ 30	C601	DH
362	1CBTODC003	Toán A3 (Hàm nhiều biến, giải tích vectơ)	D15_TH01	3	Năm	31/05/2018	09 GIỜ 30	C601	DH
363	1CBTODC003	Toán A3 (Hàm nhiều biến, giải tích vectơ)	D15_TH02	4	Năm	31/05/2018	09 GIỜ 30	C601	DH
364	1CBTODC003	Toán A3 (Hàm nhiều biến, giải tích vectơ)	D15_TH04	3	Năm	31/05/2018	09 GIỜ 30	C601	DH
365	1CBTODC003	Toán A3 (Hàm nhiều biến, giải tích vectơ)	D15_TH06	1	Năm	31/05/2018	09 GIỜ 30	C601	DH
366	1CBTODC003	Toán A3 (Hàm nhiều biến, giải tích vectơ)	D15_TH07	4	Năm	31/05/2018	09 GIỜ 30	C601	DH
367	1CBTODC003	Toán A3 (Hàm nhiều biến, giải tích vectơ)	D15_TH09	1	Năm	31/05/2018	09 GIỜ 30	C601	DH
368	1CBTODC003	Toán A3 (Hàm nhiều biến, giải tích vectơ)	D14_TH02	1	Năm	31/05/2018	09 GIỜ 30	C603	DH

STT	MSMH	TÊN MÔN HỌC	TÊN LỚP	SLSV	THỨ	NGÀY THI	GIỜ THI	PHÒNG THI	BẬC
369	1CBTODC003	Toán A3 (Hàm nhiều biến, giải tích vectơ)	D14_TH03	1	Năm	31/05/2018	09 GIỜ 30	C603	DH
370	1CBTODC003	Toán A3 (Hàm nhiều biến, giải tích vectơ)	D14_TH05	1	Năm	31/05/2018	09 GIỜ 30	C603	DH
371	1CBTODC003	Toán A3 (Hàm nhiều biến, giải tích vectơ)	D14_TH06	1	Năm	31/05/2018	09 GIỜ 30	C603	DH
372	1CBTODC003	Toán A3 (Hàm nhiều biến, giải tích vectơ)	D13_TH03	1	Năm	31/05/2018	09 GIỜ 30	C603	DH
473	TAM_CH_06	Tiếng Anh 4	D16_TH01	43	Năm	31/05/2018	15 GIỜ 30	C701	DH
474	TAM_CH_06	Tiếng Anh 4	D16_TH02	28	Năm	31/05/2018	15 GIỜ 30	C703	DH
475	TAM_CH_06	Tiếng Anh 4	D16_TH03	31	Năm	31/05/2018	15 GIỜ 30	C705	DH
476	TAM_CH_06	Tiếng Anh 4	D16_TH04	24	Năm	31/05/2018	15 GIỜ 30	C703	DH
477	TAM_CH_06	Tiếng Anh 4	D16_TH05	21	Năm	31/05/2018	15 GIỜ 30	C705	DH
478	TAM_CH_06	Tiếng Anh 4	D16_TH06	32	Năm	31/05/2018	15 GIỜ 30	C803	DH
479	TAM_CH_06	Tiếng Anh 4	D16_TH07	19	Năm	31/05/2018	15 GIỜ 30	C803	DH
480	TAM_CH_06	Tiếng Anh 4	D16_TH08	17	Năm	31/05/2018	15 GIỜ 30	C805	DH
481	TAM_CH_06	Tiếng Anh 4	D16_TH09	28	Năm	31/05/2018	15 GIỜ 30	C804	DH
482	TAM_CH_06	Tiếng Anh 4	D16_TH10	30	Năm	31/05/2018	15 GIỜ 30	C804	DH
483	TAM_CH_06	Tiếng Anh 4	D15_TH01	2	Năm	31/05/2018	15 GIỜ 30	C805	DH
484	TAM_CH_06	Tiếng Anh 4	D15_TH02	2	Năm	31/05/2018	15 GIỜ 30	C805	DH
485	TAM_CH_06	Tiếng Anh 4	D15_TH03	1	Năm	31/05/2018	15 GIỜ 30	C805	DH
486	TAM_CH_06	Tiếng Anh 4	D15_TH05	5	Năm	31/05/2018	15 GIỜ 30	C805	DH
487	TAM_CH_06	Tiếng Anh 4	D15_TH06	1	Năm	31/05/2018	15 GIỜ 30	C805	DH
488	TAM_CH_06	Tiếng Anh 4	D15_TH08	3	Năm	31/05/2018	15 GIỜ 30	C805	DH
489	TAM_CH_06	Tiếng Anh 4	D14_TH01	3	Năm	31/05/2018	15 GIỜ 30	C805	DH
490	TAM_CH_06	Tiếng Anh 4	D14_TH02	3	Năm	31/05/2018	15 GIỜ 30	C805	DH
491	TAM_CH_06	Tiếng Anh 4	D14_TH03	3	Năm	31/05/2018	15 GIỜ 30	C805	DH
492	TAM_CH_06	Tiếng Anh 4	D14_TH04	1	Năm	31/05/2018	15 GIỜ 30	C805	DH
493	TAM_CH_06	Tiếng Anh 4	D14_TH06	3	Năm	31/05/2018	15 GIỜ 30	C805	DH
575	TAM_TH_18	Quản trị cơ sở dữ liệu	D15_TH01	22	Sáu	01/06/2018	09 GIỜ 30	C801	DH
576	TAM_TH_18	Quản trị cơ sở dữ liệu	D15_TH02	11	Sáu	01/06/2018	09 GIỜ 30	C801	DH
577	TAM_TH_18	Quản trị cơ sở dữ liệu	D15_TH03	11	Sáu	01/06/2018	09 GIỜ 30	C801	DH

STT	MSMH	TÊN MÔN HỌC	TÊN LỚP	SLSV	THỨ	NGÀY THI	GIỜ THI	PHÒNG THI	BẬC
578	TAM_TH_18	Quản trị cơ sở dữ liệu	D15_TH04	11	Sáu	01/06/2018	09 GIỜ 30	C801	DH
579	TAM_TH_18	Quản trị cơ sở dữ liệu	D15_TH05	10	Sáu	01/06/2018	09 GIỜ 30	C803	DH
580	TAM_TH_18	Quản trị cơ sở dữ liệu	D15_TH06	18	Sáu	01/06/2018	09 GIỜ 30	C803	DH
581	TAM_TH_18	Quản trị cơ sở dữ liệu	D15_TH07	14	Sáu	01/06/2018	09 GIỜ 30	C803	DH
582	TAM_TH_18	Quản trị cơ sở dữ liệu	D15_TH08	13	Sáu	01/06/2018	09 GIỜ 30	C803	DH
583	TAM_TH_18	Quản trị cơ sở dữ liệu	D15_TH09	24	Sáu	01/06/2018	09 GIỜ 30	C805	DH
584	TAM_TH_18	Quản trị cơ sở dữ liệu	D15_TH10	18	Sáu	01/06/2018	09 GIỜ 30	C805	DH
585	TAM_TH_18	Quản trị cơ sở dữ liệu	D14_TH01	9	Sáu	01/06/2018	09 GIỜ 30	C510	DH
586	TAM_TH_18	Quản trị cơ sở dữ liệu	D14_TH02	2	Sáu	01/06/2018	09 GIỜ 30	C510	DH
587	TAM_TH_18	Quản trị cơ sở dữ liệu	D14_TH03	1	Sáu	01/06/2018	09 GIỜ 30	C510	DH
588	TAM_TH_18	Quản trị cơ sở dữ liệu	D14_TH04	1	Sáu	01/06/2018	09 GIỜ 30	C510	DH
589	TAM_TH_18	Quản trị cơ sở dữ liệu	D14_TH05	3	Sáu	01/06/2018	09 GIỜ 30	C510	DH
590	TAM_TH_18	Quản trị cơ sở dữ liệu	D14_TH06	5	Sáu	01/06/2018	09 GIỜ 30	C510	DH
591	TAM_TH_18	Quản trị cơ sở dữ liệu	D13_TH01	1	Sáu	01/06/2018	09 GIỜ 30	C510	DH
592	TAM_TH_18	Quản trị cơ sở dữ liệu	D13_TH04	4	Sáu	01/06/2018	09 GIỜ 30	C510	DH
593	TAM_TH_18	Quản trị cơ sở dữ liệu	D13_TH05	3	Sáu	01/06/2018	09 GIỜ 30	C510	DH
594	TAM_TH_18	Quản trị cơ sở dữ liệu	D12_TH01	1	Sáu	01/06/2018	09 GIỜ 30	C510	DH
646	GS15001	Tin học đại cương	D16_TH03	1	Sáu	01/06/2018	13 GIỜ 30	C601	DH
671	TAM_CH_09	Toán A2 (ĐH)	D17_TH01	52	Sáu	01/06/2018	15 GIỜ 30	C604	DH
672	TAM_CH_09	Toán A2 (ĐH)	D17_TH02	40	Sáu	01/06/2018	15 GIỜ 30	C605	DH
673	TAM_CH_09	Toán A2 (ĐH)	D17_TH03	46	Sáu	01/06/2018	15 GIỜ 30	C606	DH
674	TAM_CH_09	Toán A2 (ĐH)	D17_TH04	43	Sáu	01/06/2018	15 GIỜ 30	C608	DH
675	TAM_CH_09	Toán A2 (ĐH)	D17_TH05	42	Sáu	01/06/2018	15 GIỜ 30	C701	DH
676	TAM_CH_09	Toán A2 (ĐH)	D17_TH06	38	Sáu	01/06/2018	15 GIỜ 30	C703	DH
677	TAM_CH_09	Toán A2 (ĐH)	D17_TH07	44	Sáu	01/06/2018	15 GIỜ 30	C704	DH
678	TAM_CH_09	Toán A2 (ĐH)	D17_TH08	42	Sáu	01/06/2018	15 GIỜ 30	C705	DH
679	TAM_CH_09	Toán A2 (ĐH)	D17_TH09	39	Sáu	01/06/2018	15 GIỜ 30	C708	DH
680	TAM_CH_09	Toán A2 (ĐH)	D17_TH10	41	Sáu	01/06/2018	15 GIỜ 30	C801	DH

STT	MSMH	TÊN MÔN HỌC	TÊN LỚP	SLSV	THỨ	NGÀY THI	GIỜ THI	PHÒNG THI	BẬC
681	TAM_CH_09	Toán A2 (ĐH)	D16_TH03	1	Sáu	01/06/2018	15 GIỜ 30	C801	DH
682	TAM_CH_09	Toán A2 (ĐH)	D16_TH09	1	Sáu	01/06/2018	15 GIỜ 30	C801	DH
683	TAM_CH_09	Toán A2 (ĐH)	D15_TH02	1	Sáu	01/06/2018	15 GIỜ 30	C801	DH
684	TAM_CH_09	Toán A2 (ĐH)	D13_TH05	1	Sáu	01/06/2018	15 GIỜ 30	C801	DH
759	9DTXHDC002	Nhập môn công tác kỹ sư	D16_TH01	45	Bảy	02/06/2018	15 GIỜ 30	C801	DH
760	9DTXHDC002	Nhập môn công tác kỹ sư	D16_TH02	27	Bảy	02/06/2018	15 GIỜ 30	C803	DH
761	9DTXHDC002	Nhập môn công tác kỹ sư	D16_TH03	31	Bảy	02/06/2018	15 GIỜ 30	C803	DH
762	9DTXHDC002	Nhập môn công tác kỹ sư	D16_TH04	23	Bảy	02/06/2018	15 GIỜ 30	C804	DH
763	9DTXHDC002	Nhập môn công tác kỹ sư	D16_TH05	21	Bảy	02/06/2018	15 GIỜ 30	C804	DH
764	9DTXHDC002	Nhập môn công tác kỹ sư	D16_TH06	35	Bảy	02/06/2018	15 GIỜ 30	C805	DH
765	9DTXHDC002	Nhập môn công tác kỹ sư	D16_TH07	20	Bảy	02/06/2018	15 GIỜ 30	C805	DH
766	9DTXHDC002	Nhập môn công tác kỹ sư	D16_TH08	18	Bảy	02/06/2018	15 GIỜ 30	C806	DH
767	9DTXHDC002	Nhập môn công tác kỹ sư	D16_TH09	22	Bảy	02/06/2018	15 GIỜ 30	C806	DH
768	9DTXHDC002	Nhập môn công tác kỹ sư	D16_TH10	30	Bảy	02/06/2018	15 GIỜ 30	C808	DH
769	9DTXHDC002	Nhập môn công tác kỹ sư	D15_TH01	2	Bảy	02/06/2018	15 GIỜ 30	C808	DH
770	9DTXHDC002	Nhập môn công tác kỹ sư	D15_TH02	2	Bảy	02/06/2018	15 GIỜ 30	C808	DH
771	9DTXHDC002	Nhập môn công tác kỹ sư	D15_TH04	2	Bảy	02/06/2018	15 GIỜ 30	C808	DH
772	9DTXHDC002	Nhập môn công tác kỹ sư	D15_TH05	1	Bảy	02/06/2018	15 GIỜ 30	C808	DH
773	9DTXHDC002	Nhập môn công tác kỹ sư	D14_TH03	1	Bảy	02/06/2018	15 GIỜ 30	C808	DH
774	9DTXHDC002	Nhập môn công tác kỹ sư	D14_TH04	1	Bảy	02/06/2018	15 GIỜ 30	C808	DH
775	9DTXHDC002	Nhập môn công tác kỹ sư	D14_TH05	1	Bảy	02/06/2018	15 GIỜ 30	C808	DH
836	1THCHCN012	Tự chọn ngành 1: Quản lý dự án	D15_TH01	4	Hai	04/06/2018	09 GIỜ 30	C601	DH
837	1THCHCN012	Tự chọn ngành 1: Quản lý dự án	D15_TH02	8	Hai	04/06/2018	09 GIỜ 30	C601	DH
838	1THCHCN012	Tự chọn ngành 1: Quản lý dự án	D15_TH03	3	Hai	04/06/2018	09 GIỜ 30	C601	DH
839	1THCHCN012	Tự chọn ngành 1: Quản lý dự án	D15_TH04	3	Hai	04/06/2018	09 GIỜ 30	C601	DH
840	1THCHCN012	Tự chọn ngành 1: Quản lý dự án	D15_TH05	6	Hai	04/06/2018	09 GIỜ 30	C601	DH
841	1THCHCN012	Tự chọn ngành 1: Quản lý dự án	D15_TH06	2	Hai	04/06/2018	09 GIỜ 30	C601	DH
842	1THCHCN012	Tự chọn ngành 1: Quản lý dự án	D15_TH07	1	Hai	04/06/2018	09 GIỜ 30	C601	DH

STT	MSMH	TÊN MÔN HỌC	TÊN LỚP	SLSV	THỨ	NGÀY THI	GIỜ THI	PHÒNG THI	BẬC
843	1THCHCN012	Tự chọn ngành 1: Quản lý dự án	D15_TH08	11	Hai	04/06/2018	09 GIỜ 30	C601	DH
844	1THCHCN012	Tự chọn ngành 1: Quản lý dự án	D15_TH09	3	Hai	04/06/2018	09 GIỜ 30	C601	DH
845	1THCHCN012	Tự chọn ngành 1: Quản lý dự án	D15_TH10	2	Hai	04/06/2018	09 GIỜ 30	C601	DH
846	1THCHCN012	Tự chọn ngành 1: Quản lý dự án	D14_TH01	13	Hai	04/06/2018	09 GIỜ 30	C601	DH
847	1THCHCN012	Tự chọn ngành 1: Quản lý dự án	D14_TH02	3	Hai	04/06/2018	09 GIỜ 30	C601	DH
848	1THCHCN012	Tự chọn ngành 1: Quản lý dự án	D14_TH03	1	Hai	04/06/2018	09 GIỜ 30	C601	DH
849	1THCHCN012	Tự chọn ngành 1: Quản lý dự án	D14_TH05	1	Hai	04/06/2018	09 GIỜ 30	C601	DH
850	1THCHCN012	Tự chọn ngành 1: Quản lý dự án	D14_TH06	3	Hai	04/06/2018	09 GIỜ 30	C601	DH
851	1THCHCN012	Tự chọn ngành 1: Quản lý dự án	D13_TH04	1	Hai	04/06/2018	09 GIỜ 30	C601	DH
943	TAM_CH_10	Vật lý 2	D17_TH01	52	Hai	04/06/2018	15 GIỜ 30	C605	DH
944	TAM_CH_10	Vật lý 2	D17_TH02	40	Hai	04/06/2018	15 GIỜ 30	C301	DH
945	TAM_CH_10	Vật lý 2	D17_TH03	46	Hai	04/06/2018	15 GIỜ 30	C308	DH
946	TAM_CH_10	Vật lý 2	D17_TH04	43	Hai	04/06/2018	15 GIỜ 30	C310	DH
947	TAM_CH_10	Vật lý 2	D17_TH05	42	Hai	04/06/2018	15 GIỜ 30	C312	DH
948	TAM_CH_10	Vật lý 2	D17_TH06	38	Hai	04/06/2018	15 GIỜ 30	C314	DH
949	TAM_CH_10	Vật lý 2	D17_TH07	44	Hai	04/06/2018	15 GIỜ 30	C408	DH
950	TAM_CH_10	Vật lý 2	D17_TH08	42	Hai	04/06/2018	15 GIỜ 30	C410	DH
951	TAM_CH_10	Vật lý 2	D17_TH09	39	Hai	04/06/2018	15 GIỜ 30	C412	DH
952	TAM_CH_10	Vật lý 2	D17_TH10	41	Hai	04/06/2018	15 GIỜ 30	C414	DH
953	TAM_CH_10	Vật lý 2	D16_TH01	5	Hai	04/06/2018	15 GIỜ 30	C606	DH
954	TAM_CH_10	Vật lý 2	D16_TH02	6	Hai	04/06/2018	15 GIỜ 30	C606	DH
955	TAM_CH_10	Vật lý 2	D16_TH03	1	Hai	04/06/2018	15 GIỜ 30	C606	DH
956	TAM_CH_10	Vật lý 2	D16_TH08	1	Hai	04/06/2018	15 GIỜ 30	C606	DH
957	TAM_CH_10	Vật lý 2	D16_TH09	5	Hai	04/06/2018	15 GIỜ 30	C606	DH
958	TAM_CH_10	Vật lý 2	D15_TH02	1	Hai	04/06/2018	15 GIỜ 30	C606	DH
959	TAM_CH_10	Vật lý 2	D15_TH05	1	Hai	04/06/2018	15 GIỜ 30	C606	DH
960	TAM_CH_10	Vật lý 2	D15_TH07	2	Hai	04/06/2018	15 GIỜ 30	C606	DH
961	TAM_CH_10	Vật lý 2	D15_TH08	5	Hai	04/06/2018	15 GIỜ 30	C606	DH

STT	MSMH	TÊN MÔN HỌC	TÊN LỚP	SLSV	THỨ	NGÀY THI	GIỜ THI	PHÒNG THI	BẬC
962	TAM_CH_10	Vật lý 2	D15_TH10	1	Hai	04/06/2018	15 GIỜ 30	C606	DH
963	TAM_CH_10	Vật lý 2	D14_TH03	1	Hai	04/06/2018	15 GIỜ 30	C606	DH
964	TAM_CH_10	Vật lý 2	D14_TH05	1	Hai	04/06/2018	15 GIỜ 30	C606	DH
965	TAM_CH_10	Vật lý 2	D14_TH06	1	Hai	04/06/2018	15 GIỜ 30	C606	DH
966	TAM_CH_10	Vật lý 2	D13_TH01	5	Hai	04/06/2018	15 GIỜ 30	C606	DH
967	TAM_CH_10	Vật lý 2	D13_TH04	2	Hai	04/06/2018	15 GIỜ 30	C606	DH
968	TAM_CH_10	Vật lý 2	D13_TH05	2	Hai	04/06/2018	15 GIỜ 30	C606	DH
969	TAM_CH_10	Vật lý 2	D12_TH02	1	Hai	04/06/2018	15 GIỜ 30	C606	DH
1061	TAM_TH_13	Cơ sở dữ liệu	D16_TH01	43	Ba	05/06/2018	15 GIỜ 30	C701	DH
1062	TAM_TH_13	Cơ sở dữ liệu	D16_TH02	26	Ba	05/06/2018	15 GIỜ 30	C703	DH
1063	TAM_TH_13	Cơ sở dữ liệu	D16_TH03	30	Ba	05/06/2018	15 GIỜ 30	C703	DH
1064	TAM_TH_13	Cơ sở dữ liệu	D16_TH04	23	Ba	05/06/2018	15 GIỜ 30	C704	DH
1065	TAM_TH_13	Cơ sở dữ liệu	D16_TH05	19	Ba	05/06/2018	15 GIỜ 30	C704	DH
1066	TAM_TH_13	Cơ sở dữ liệu	D16_TH06	34	Ba	05/06/2018	15 GIỜ 30	C705	DH
1067	TAM_TH_13	Cơ sở dữ liệu	D16_TH07	20	Ba	05/06/2018	15 GIỜ 30	C705	DH
1068	TAM_TH_13	Cơ sở dữ liệu	D16_TH08	18	Ba	05/06/2018	15 GIỜ 30	C706	DH
1069	TAM_TH_13	Cơ sở dữ liệu	D16_TH09	22	Ba	05/06/2018	15 GIỜ 30	C706	DH
1070	TAM_TH_13	Cơ sở dữ liệu	D16_TH10	30	Ba	05/06/2018	15 GIỜ 30	C708	DH
1071	TAM_TH_13	Cơ sở dữ liệu	D15_TH01	8	Ba	05/06/2018	15 GIỜ 30	C708	DH
1072	TAM_TH_13	Cơ sở dữ liệu	D15_TH02	14	Ba	05/06/2018	15 GIỜ 30	C708	DH
1073	TAM_TH_13	Cơ sở dữ liệu	D15_TH03	15	Ba	05/06/2018	15 GIỜ 30	C606	DH
1074	TAM_TH_13	Cơ sở dữ liệu	D15_TH04	8	Ba	05/06/2018	15 GIỜ 30	C606	DH
1075	TAM_TH_13	Cơ sở dữ liệu	D15_TH05	8	Ba	05/06/2018	15 GIỜ 30	C606	DH
1076	TAM_TH_13	Cơ sở dữ liệu	D15_TH06	5	Ba	05/06/2018	15 GIỜ 30	C606	DH
1077	TAM_TH_13	Cơ sở dữ liệu	D15_TH07	9	Ba	05/06/2018	15 GIỜ 30	C606	DH
1078	TAM_TH_13	Cơ sở dữ liệu	D15_TH08	5	Ba	05/06/2018	15 GIỜ 30	C606	DH
1079	TAM_TH_13	Cơ sở dữ liệu	D15_TH09	3	Ba	05/06/2018	15 GIỜ 30	C606	DH
1080	TAM_TH_13	Cơ sở dữ liệu	D15_TH10	3	Ba	05/06/2018	15 GIỜ 30	C606	DH

STT	MSMH	TÊN MÔN HỌC	TÊN LỚP	SLSV	THỨ	NGÀY THI	GIỜ THI	PHÒNG THI	BẬC
1081	TAM_TH_13	Cơ sở dữ liệu	D14_TH01	2	Ba	05/06/2018	15 GIỜ 30	C701	DH
1082	TAM_TH_13	Cơ sở dữ liệu	D14_TH02	4	Ba	05/06/2018	15 GIỜ 30	C701	DH
1083	TAM_TH_13	Cơ sở dữ liệu	D14_TH03	4	Ba	05/06/2018	15 GIỜ 30	C706	DH
1084	TAM_TH_13	Cơ sở dữ liệu	D14_TH05	3	Ba	05/06/2018	15 GIỜ 30	C706	DH
1085	TAM_TH_13	Cơ sở dữ liệu	D14_TH06	3	Ba	05/06/2018	15 GIỜ 30	C706	DH
1086	TAM_TH_13	Cơ sở dữ liệu	D13_TH01	1	Ba	05/06/2018	15 GIỜ 30	C706	DH
1087	TAM_TH_13	Cơ sở dữ liệu	D13_TH02	1	Ba	05/06/2018	15 GIỜ 30	C706	DH
1088	TAM_TH_13	Cơ sở dữ liệu	D13_TH04	1	Ba	05/06/2018	15 GIỜ 30	C706	DH
1211	1THCHCN011	Tự chọn ngành 1: Thương mại điện tử	D15_TH01	31	Tư	06/06/2018	09 GIỜ 30	C608	DH
1212	1THCHCN011	Tự chọn ngành 1: Thương mại điện tử	D15_TH02	24	Tư	06/06/2018	09 GIỜ 30	C608	DH
1213	1THCHCN011	Tự chọn ngành 1: Thương mại điện tử	D15_TH03	23	Tư	06/06/2018	09 GIỜ 30	C806	DH
1214	1THCHCN011	Tự chọn ngành 1: Thương mại điện tử	D15_TH04	16	Tư	06/06/2018	09 GIỜ 30	C806	DH
1215	1THCHCN011	Tự chọn ngành 1: Thương mại điện tử	D15_TH05	25	Tư	06/06/2018	09 GIỜ 30	C808	DH
1216	1THCHCN011	Tự chọn ngành 1: Thương mại điện tử	D15_TH06	19	Tư	06/06/2018	09 GIỜ 30	C806	DH
1217	1THCHCN011	Tự chọn ngành 1: Thương mại điện tử	D15_TH07	21	Tư	06/06/2018	09 GIỜ 30	C808	DH
1218	1THCHCN011	Tự chọn ngành 1: Thương mại điện tử	D15_TH08	8	Tư	06/06/2018	09 GIỜ 30	C808	DH
1219	1THCHCN011	Tự chọn ngành 1: Thương mại điện tử	D15_TH09	28	Tư	06/06/2018	09 GIỜ 30	C704	DH
1220	1THCHCN011	Tự chọn ngành 1: Thương mại điện tử	D15_TH10	23	Tư	06/06/2018	09 GIỜ 30	C704	DH
1221	1THCHCN011	Tự chọn ngành 1: Thương mại điện tử	D14_TH01	3	Tư	06/06/2018	09 GIỜ 30	C514	DH
1222	1THCHCN011	Tự chọn ngành 1: Thương mại điện tử	D14_TH02	2	Tư	06/06/2018	09 GIỜ 30	C514	DH
1223	1THCHCN011	Tự chọn ngành 1: Thương mại điện tử	D14_TH03	3	Tư	06/06/2018	09 GIỜ 30	C514	DH
1224	1THCHCN011	Tự chọn ngành 1: Thương mại điện tử	D14_TH05	8	Tư	06/06/2018	09 GIỜ 30	C514	DH
1225	1THCHCN011	Tự chọn ngành 1: Thương mại điện tử	D14_TH06	4	Tư	06/06/2018	09 GIỜ 30	C514	DH
1226	1THCHCN011	Tự chọn ngành 1: Thương mại điện tử	D13_TH01	4	Tư	06/06/2018	09 GIỜ 30	C514	DH
1227	1THCHCN011	Tự chọn ngành 1: Thương mại điện tử	D13_TH03	1	Tư	06/06/2018	09 GIỜ 30	C514	DH
1228	1THCHCN011	Tự chọn ngành 1: Thương mại điện tử	D13_TH06	1	Tư	06/06/2018	09 GIỜ 30	C514	DH
1313	TAM_CH_05	Tiếng Anh 2	D17_TH01	51	Tư	06/06/2018	15 GIỜ 30	C604	DH
1314	TAM_CH_05	Tiếng Anh 2	D17_TH02	40	Tư	06/06/2018	15 GIỜ 30	C501	DH

STT	MSMH	TÊN MÔN HỌC	TÊN LỚP	SLSV	THỨ	NGÀY THI	GIỜ THI	PHÒNG THI	BẬC
1315	TAM_CH_05	Tiếng Anh 2	D17_TH03	46	Tư	06/06/2018	15 GIỜ 30	C510	DH
1316	TAM_CH_05	Tiếng Anh 2	D17_TH04	43	Tư	06/06/2018	15 GIỜ 30	C512	DH
1317	TAM_CH_05	Tiếng Anh 2	D17_TH05	42	Tư	06/06/2018	15 GIỜ 30	C514	DH
1318	TAM_CH_05	Tiếng Anh 2	D17_TH06	38	Tư	06/06/2018	15 GIỜ 30	C508	DH
1319	TAM_CH_05	Tiếng Anh 2	D17_TH07	44	Tư	06/06/2018	15 GIỜ 30	C301	DH
1320	TAM_CH_05	Tiếng Anh 2	D17_TH08	42	Tư	06/06/2018	15 GIỜ 30	C308	DH
1321	TAM_CH_05	Tiếng Anh 2	D17_TH09	39	Tư	06/06/2018	15 GIỜ 30	C310	DH
1322	TAM_CH_05	Tiếng Anh 2	D17_TH10	41	Tư	06/06/2018	15 GIỜ 30	C312	DH
1323	TAM_CH_05	Tiếng Anh 2	D16_TH01	2	Tư	06/06/2018	15 GIỜ 30	C605	DH
1324	TAM_CH_05	Tiếng Anh 2	D16_TH02	1	Tư	06/06/2018	15 GIỜ 30	C605	DH
1325	TAM_CH_05	Tiếng Anh 2	D16_TH07	1	Tư	06/06/2018	15 GIỜ 30	C605	DH
1326	TAM_CH_05	Tiếng Anh 2	D16_TH08	3	Tư	06/06/2018	15 GIỜ 30	C605	DH
1327	TAM_CH_05	Tiếng Anh 2	D15_TH01	2	Tư	06/06/2018	15 GIỜ 30	C605	DH
1328	TAM_CH_05	Tiếng Anh 2	D15_TH03	2	Tư	06/06/2018	15 GIỜ 30	C605	DH
1329	TAM_CH_05	Tiếng Anh 2	D15_TH06	2	Tư	06/06/2018	15 GIỜ 30	C605	DH
1330	TAM_CH_05	Tiếng Anh 2	D15_TH09	1	Tư	06/06/2018	15 GIỜ 30	C605	DH
1331	TAM_CH_05	Tiếng Anh 2	D15_TH10	2	Tư	06/06/2018	15 GIỜ 30	C605	DH
1332	TAM_CH_05	Tiếng Anh 2	D14_TH01	4	Tư	06/06/2018	15 GIỜ 30	C605	DH
1333	TAM_CH_05	Tiếng Anh 2	D14_TH03	3	Tư	06/06/2018	15 GIỜ 30	C605	DH
1334	TAM_CH_05	Tiếng Anh 2	D14_TH06	3	Tư	06/06/2018	15 GIỜ 30	C605	DH
1403	TAM_TH_12	Cấu trúc dữ liệu và thuật giải	D16_TH01	39	Năm	07/06/2018	15 GIỜ 30	C601	DH
1404	TAM_TH_12	Cấu trúc dữ liệu và thuật giải	D16_TH02	25	Năm	07/06/2018	15 GIỜ 30	C603	DH
1405	TAM_TH_12	Cấu trúc dữ liệu và thuật giải	D16_TH03	29	Năm	07/06/2018	15 GIỜ 30	C603	DH
1406	TAM_TH_12	Cấu trúc dữ liệu và thuật giải	D16_TH04	23	Năm	07/06/2018	15 GIỜ 30	C604	DH
1407	TAM_TH_12	Cấu trúc dữ liệu và thuật giải	D16_TH05	21	Năm	07/06/2018	15 GIỜ 30	C604	DH
1408	TAM_TH_12	Cấu trúc dữ liệu và thuật giải	D16_TH06	28	Năm	07/06/2018	15 GIỜ 30	C605	DH
1409	TAM_TH_12	Cấu trúc dữ liệu và thuật giải	D16_TH07	19	Năm	07/06/2018	15 GIỜ 30	C605	DH
1410	TAM_TH_12	Cấu trúc dữ liệu và thuật giải	D16_TH08	13	Năm	07/06/2018	15 GIỜ 30	C601	DH

STT	MSMH	TÊN MÔN HỌC	TÊN LỚP	SLSV	THỨ	NGÀY THI	GIỜ THI	PHÒNG THI	BẬC
1411	TAM_TH_12	Cấu trúc dữ liệu và thuật giải	D16_TH09	20	Năm	07/06/2018	15 GIỜ 30	C606	DH
1412	TAM_TH_12	Cấu trúc dữ liệu và thuật giải	D16_TH10	28	Năm	07/06/2018	15 GIỜ 30	C606	DH
1413	TAM_TH_12	Cấu trúc dữ liệu và thuật giải	D15_TH01	27	Năm	07/06/2018	15 GIỜ 30	C701	DH
1414	TAM_TH_12	Cấu trúc dữ liệu và thuật giải	D15_TH02	25	Năm	07/06/2018	15 GIỜ 30	C701	DH
1415	TAM_TH_12	Cấu trúc dữ liệu và thuật giải	D15_TH03	4	Năm	07/06/2018	15 GIỜ 30	C703	DH
1416	TAM_TH_12	Cấu trúc dữ liệu và thuật giải	D15_TH04	12	Năm	07/06/2018	15 GIỜ 30	C703	DH
1417	TAM_TH_12	Cấu trúc dữ liệu và thuật giải	D15_TH05	6	Năm	07/06/2018	15 GIỜ 30	C703	DH
1418	TAM_TH_12	Cấu trúc dữ liệu và thuật giải	D15_TH06	9	Năm	07/06/2018	15 GIỜ 30	C703	DH
1419	TAM_TH_12	Cấu trúc dữ liệu và thuật giải	D15_TH07	8	Năm	07/06/2018	15 GIỜ 30	C703	DH
1420	TAM_TH_12	Cấu trúc dữ liệu và thuật giải	D15_TH08	10	Năm	07/06/2018	15 GIỜ 30	C703	DH
1421	TAM_TH_12	Cấu trúc dữ liệu và thuật giải	D15_TH10	6	Năm	07/06/2018	15 GIỜ 30	C608	DH
1422	TAM_TH_12	Cấu trúc dữ liệu và thuật giải	D14_TH01	4	Năm	07/06/2018	15 GIỜ 30	C608	DH
1423	TAM_TH_12	Cấu trúc dữ liệu và thuật giải	D14_TH02	8	Năm	07/06/2018	15 GIỜ 30	C608	DH
1424	TAM_TH_12	Cấu trúc dữ liệu và thuật giải	D14_TH03	6	Năm	07/06/2018	15 GIỜ 30	C608	DH
1425	TAM_TH_12	Cấu trúc dữ liệu và thuật giải	D14_TH04	1	Năm	07/06/2018	15 GIỜ 30	C608	DH
1426	TAM_TH_12	Cấu trúc dữ liệu và thuật giải	D14_TH05	5	Năm	07/06/2018	15 GIỜ 30	C608	DH
1427	TAM_TH_12	Cấu trúc dữ liệu và thuật giải	D14_TH06	4	Năm	07/06/2018	15 GIỜ 30	C608	DH
1428	TAM_TH_12	Cấu trúc dữ liệu và thuật giải	D13_TH01	3	Năm	07/06/2018	15 GIỜ 30	C608	DH
1429	TAM_TH_12	Cấu trúc dữ liệu và thuật giải	D13_TH05	1	Năm	07/06/2018	15 GIỜ 30	C608	DH
1591	TAM_TH_10	Kỹ thuật số	D17_TH01	52	Sáu	08/06/2018	15 GIỜ 30	C701	DH
1592	TAM_TH_10	Kỹ thuật số	D17_TH02	40	Sáu	08/06/2018	15 GIỜ 30	C703	DH
1593	TAM_TH_10	Kỹ thuật số	D17_TH03	46	Sáu	08/06/2018	15 GIỜ 30	C704	DH
1594	TAM_TH_10	Kỹ thuật số	D17_TH04	43	Sáu	08/06/2018	15 GIỜ 30	C705	DH
1595	TAM_TH_10	Kỹ thuật số	D17_TH05	42	Sáu	08/06/2018	15 GIỜ 30	C706	DH
1596	TAM_TH_10	Kỹ thuật số	D17_TH06	38	Sáu	08/06/2018	15 GIỜ 30	C708	DH
1597	TAM_TH_10	Kỹ thuật số	D17_TH07	44	Sáu	08/06/2018	15 GIỜ 30	C604	DH
1598	TAM_TH_10	Kỹ thuật số	D17_TH08	42	Sáu	08/06/2018	15 GIỜ 30	C605	DH
1599	TAM_TH_10	Kỹ thuật số	D17_TH09	39	Sáu	08/06/2018	15 GIỜ 30	C606	DH

STT	MSMH	TÊN MÔN HỌC	TÊN LỚP	SLSV	THỨ	NGÀY THI	GIỜ THI	PHÒNG THI	BẬC
1600	TAM_TH_10	Kỹ thuật số	D17_TH10	41	Sáu	08/06/2018	15 GIỜ 30	C608	DH
1601	TAM_TH_10	Kỹ thuật số	D16_TH01	7	Sáu	08/06/2018	15 GIỜ 30	C801	DH
1602	TAM_TH_10	Kỹ thuật số	D16_TH02	9	Sáu	08/06/2018	15 GIỜ 30	C801	DH
1603	TAM_TH_10	Kỹ thuật số	D16_TH03	1	Sáu	08/06/2018	15 GIỜ 30	C801	DH
1604	TAM_TH_10	Kỹ thuật số	D16_TH04	1	Sáu	08/06/2018	15 GIỜ 30	C801	DH
1605	TAM_TH_10	Kỹ thuật số	D16_TH08	2	Sáu	08/06/2018	15 GIỜ 30	C801	DH
1606	TAM_TH_10	Kỹ thuật số	D16_TH09	8	Sáu	08/06/2018	15 GIỜ 30	C801	DH
1607	TAM_TH_10	Kỹ thuật số	D16_TH10	1	Sáu	08/06/2018	15 GIỜ 30	C801	DH
1608	TAM_TH_10	Kỹ thuật số	D15_TH01	1	Sáu	08/06/2018	15 GIỜ 30	C801	DH
1609	TAM_TH_10	Kỹ thuật số	D15_TH02	1	Sáu	08/06/2018	15 GIỜ 30	C801	DH
1610	TAM_TH_10	Kỹ thuật số	D15_TH03	2	Sáu	08/06/2018	15 GIỜ 30	C801	DH
1611	TAM_TH_10	Kỹ thuật số	D15_TH07	6	Sáu	08/06/2018	15 GIỜ 30	C801	DH
1612	TAM_TH_10	Kỹ thuật số	D15_TH09	1	Sáu	08/06/2018	15 GIỜ 30	C801	DH
1613	TAM_TH_10	Kỹ thuật số	D15_TH10	5	Sáu	08/06/2018	15 GIỜ 30	C801	DH
1614	TAM_TH_10	Kỹ thuật số	D14_TH01	1	Sáu	08/06/2018	15 GIỜ 30	C703	DH
1615	TAM_TH_10	Kỹ thuật số	D14_TH02	1	Sáu	08/06/2018	15 GIỜ 30	C703	DH
1616	TAM_TH_10	Kỹ thuật số	D14_TH03	6	Sáu	08/06/2018	15 GIỜ 30	C703	DH
1617	TAM_TH_10	Kỹ thuật số	D14_TH04	4	Sáu	08/06/2018	15 GIỜ 30	C703	DH
1618	TAM_TH_10	Kỹ thuật số	D14_TH05	7	Sáu	08/06/2018	15 GIỜ 30	C708	DH
1619	TAM_TH_10	Kỹ thuật số	D14_TH06	2	Sáu	08/06/2018	15 GIỜ 30	C708	DH
1620	TAM_TH_10	Kỹ thuật số	D13_TH03	1	Sáu	08/06/2018	15 GIỜ 30	C708	DH
1621	TAM_TH_10	Kỹ thuật số	D13_TH04	1	Sáu	08/06/2018	15 GIỜ 30	C708	DH
1622	TAM_TH_10	Kỹ thuật số	D13_TH05	1	Sáu	08/06/2018	15 GIỜ 30	C708	DH
1623	TAM_TH_10	Kỹ thuật số	D12_TH01	1	Sáu	08/06/2018	15 GIỜ 30	C708	DH
1711	TAM_TH_14	Hệ điều hành	D16_TH01	48	Bảy	09/06/2018	15 GIỜ 30	C601	DH
1712	TAM_TH_14	Hệ điều hành	D16_TH02	28	Bảy	09/06/2018	15 GIỜ 30	C603	DH
1713	TAM_TH_14	Hệ điều hành	D16_TH03	31	Bảy	09/06/2018	15 GIỜ 30	C603	DH
1714	TAM_TH_14	Hệ điều hành	D16_TH04	24	Bảy	09/06/2018	15 GIỜ 30	C604	DH

STT	MSMH	TÊN MÔN HỌC	TÊN LỚP	SLSV	THỨ	NGÀY THI	GIỜ THI	PHÒNG THI	BẬC
1715	TAM_TH_14	Hệ điều hành	D16_TH05	21	Bảy	09/06/2018	15 GIỜ 30	C604	DH
1716	TAM_TH_14	Hệ điều hành	D16_TH06	35	Bảy	09/06/2018	15 GIỜ 30	C605	DH
1717	TAM_TH_14	Hệ điều hành	D16_TH07	20	Bảy	09/06/2018	15 GIỜ 30	C605	DH
1718	TAM_TH_14	Hệ điều hành	D16_TH08	17	Bảy	09/06/2018	15 GIỜ 30	C606	DH
1719	TAM_TH_14	Hệ điều hành	D16_TH09	28	Bảy	09/06/2018	15 GIỜ 30	C606	DH
1720	TAM_TH_14	Hệ điều hành	D16_TH10	30	Bảy	09/06/2018	15 GIỜ 30	C608	DH
1721	TAM_TH_14	Hệ điều hành	D15_TH01	3	Bảy	09/06/2018	15 GIỜ 30	C608	DH
1722	TAM_TH_14	Hệ điều hành	D15_TH02	3	Bảy	09/06/2018	15 GIỜ 30	C608	DH
1723	TAM_TH_14	Hệ điều hành	D15_TH03	1	Bảy	09/06/2018	15 GIỜ 30	C608	DH
1724	TAM_TH_14	Hệ điều hành	D15_TH04	1	Bảy	09/06/2018	15 GIỜ 30	C608	DH
1725	TAM_TH_14	Hệ điều hành	D15_TH08	4	Bảy	09/06/2018	15 GIỜ 30	C608	DH
1726	TAM_TH_14	Hệ điều hành	D15_TH09	1	Bảy	09/06/2018	15 GIỜ 30	C608	DH
1727	TAM_TH_14	Hệ điều hành	D15_TH10	3	Bảy	09/06/2018	15 GIỜ 30	C608	DH
1728	TAM_TH_14	Hệ điều hành	D14_TH01	1	Bảy	09/06/2018	15 GIỜ 30	C608	DH
1729	TAM_TH_14	Hệ điều hành	D14_TH03	2	Bảy	09/06/2018	15 GIỜ 30	C608	DH
1730	TAM_TH_14	Hệ điều hành	D14_TH05	4	Bảy	09/06/2018	15 GIỜ 30	C608	DH
1731	TAM_TH_14	Hệ điều hành	D14_TH06	2	Bảy	09/06/2018	15 GIỜ 30	C606	DH
1732	TAM_TH_14	Hệ điều hành	D13_TH02	1	Bảy	09/06/2018	15 GIỜ 30	C606	DH
1733	TAM_TH_14	Hệ điều hành	D13_TH03	1	Bảy	09/06/2018	15 GIỜ 30	C606	DH
1734	TAM_TH_14	Hệ điều hành	D13_TH05	1	Bảy	09/06/2018	15 GIỜ 30	C606	DH
1735	TAM_TH_14	Hệ điều hành	D12_TH01	1	Bảy	09/06/2018	15 GIỜ 30	C606	DH
1873	TAM_TH_1	Nhập môn lập trình	D17_TH01	52	Hai	11/06/2018	15 GIỜ 30	C701	DH
1874	TAM_TH_1	Nhập môn lập trình	D17_TH02	40	Hai	11/06/2018	15 GIỜ 30	C703	DH
1875	TAM_TH_1	Nhập môn lập trình	D17_TH03	46	Hai	11/06/2018	15 GIỜ 30	C704	DH
1876	TAM_TH_1	Nhập môn lập trình	D17_TH04	43	Hai	11/06/2018	15 GIỜ 30	C705	DH
1877	TAM_TH_1	Nhập môn lập trình	D17_TH05	42	Hai	11/06/2018	15 GIỜ 30	C706	DH
1878	TAM_TH_1	Nhập môn lập trình	D17_TH06	38	Hai	11/06/2018	15 GIỜ 30	C708	DH
1879	TAM_TH_1	Nhập môn lập trình	D17_TH07	44	Hai	11/06/2018	15 GIỜ 30	C801	DH

STT	MSMH	TÊN MÔN HỌC	TÊN LỚP	SLSV	THỨ	NGÀY THI	GIỜ THI	PHÒNG THI	BẬC
1880	TAM_TH_1	Nhập môn lập trình	D17_TH08	42	Hai	11/06/2018	15 GIỜ 30	C803	DH
1881	TAM_TH_1	Nhập môn lập trình	D17_TH09	39	Hai	11/06/2018	15 GIỜ 30	C804	DH
1882	TAM_TH_1	Nhập môn lập trình	D17_TH10	41	Hai	11/06/2018	15 GIỜ 30	C805	DH
1883	TAM_TH_1	Nhập môn lập trình	D16_TH01	30	Hai	11/06/2018	15 GIỜ 30	C806	DH
1884	TAM_TH_1	Nhập môn lập trình	D16_TH02	6	Hai	11/06/2018	15 GIỜ 30	C806	DH
1885	TAM_TH_1	Nhập môn lập trình	D16_TH03	3	Hai	11/06/2018	15 GIỜ 30	C806	DH
1886	TAM_TH_1	Nhập môn lập trình	D16_TH04	16	Hai	11/06/2018	15 GIỜ 30	C806	DH
1887	TAM_TH_1	Nhập môn lập trình	D16_TH05	2	Hai	11/06/2018	15 GIỜ 30	C806	DH
1888	TAM_TH_1	Nhập môn lập trình	D16_TH06	5	Hai	11/06/2018	15 GIỜ 30	C806	DH
1889	TAM_TH_1	Nhập môn lập trình	D16_TH07	7	Hai	11/06/2018	15 GIỜ 30	C708	DH
1890	TAM_TH_1	Nhập môn lập trình	D16_TH08	3	Hai	11/06/2018	15 GIỜ 30	C708	DH
1891	TAM_TH_1	Nhập môn lập trình	D16_TH09	27	Hai	11/06/2018	15 GIỜ 30	C808	DH
1892	TAM_TH_1	Nhập môn lập trình	D16_TH10	13	Hai	11/06/2018	15 GIỜ 30	C808	DH
1893	TAM_TH_1	Nhập môn lập trình	D15_TH01	2	Hai	11/06/2018	15 GIỜ 30	C808	DH
1894	TAM_TH_1	Nhập môn lập trình	D15_TH02	1	Hai	11/06/2018	15 GIỜ 30	C808	DH
1895	TAM_TH_1	Nhập môn lập trình	D15_TH03	10	Hai	11/06/2018	15 GIỜ 30	C804	DH
1896	TAM_TH_1	Nhập môn lập trình	D15_TH04	3	Hai	11/06/2018	15 GIỜ 30	C804	DH
1897	TAM_TH_1	Nhập môn lập trình	D15_TH05	4	Hai	11/06/2018	15 GIỜ 30	C608	DH
1898	TAM_TH_1	Nhập môn lập trình	D15_TH06	1	Hai	11/06/2018	15 GIỜ 30	C608	DH
1899	TAM_TH_1	Nhập môn lập trình	D15_TH07	7	Hai	11/06/2018	15 GIỜ 30	C608	DH
1900	TAM_TH_1	Nhập môn lập trình	D15_TH08	4	Hai	11/06/2018	15 GIỜ 30	C608	DH
1901	TAM_TH_1	Nhập môn lập trình	D15_TH10	5	Hai	11/06/2018	15 GIỜ 30	C608	DH
1902	TAM_TH_1	Nhập môn lập trình	D14_TH01	3	Hai	11/06/2018	15 GIỜ 30	C608	DH
1903	TAM_TH_1	Nhập môn lập trình	D14_TH02	3	Hai	11/06/2018	15 GIỜ 30	C608	DH
1904	TAM_TH_1	Nhập môn lập trình	D14_TH04	2	Hai	11/06/2018	15 GIỜ 30	C608	DH
1905	TAM_TH_1	Nhập môn lập trình	D14_TH05	10	Hai	11/06/2018	15 GIỜ 30	C608	DH
1906	TAM_TH_1	Nhập môn lập trình	D14_TH06	3	Hai	11/06/2018	15 GIỜ 30	C608	DH
1907	TAM_TH_1	Nhập môn lập trình	D13_TH04	1	Hai	11/06/2018	15 GIỜ 30	C608	DH

STT	MSMH	TÊN MÔN HỌC	TÊN LỚP	SLSV	THỨ	NGÀY THI	GIỜ THI	PHÒNG THI	BẬC
1908	TAM_TH_1	Nhập môn lập trình	D13_TH05	2	Hai	11/06/2018	15 GIỜ 30	C608	DH
2216	GS12001	Pháp luật Việt Nam đại cương	D15_TH10	1	Hai	18/06/2018	15 GIỜ 30	C604	DH
2217	GS12001	Pháp luật Việt Nam đại cương	D14_TH02	1	Hai	18/06/2018	15 GIỜ 30	C604	DH
2289	1THTTTN001	Thực tập tốt nghiệp	D14_TH01	27	Khoa/ Giảng viên tổ chức				DH
2290	1THTTTN001	Thực tập tốt nghiệp	D14_TH02	23	Khoa/ Giảng viên tổ chức				DH
2291	1THTTTN001	Thực tập tốt nghiệp	D14_TH03	25	Khoa/ Giảng viên tổ chức				DH
2292	1THTTTN001	Thực tập tốt nghiệp	D14_TH04	18	Khoa/ Giảng viên tổ chức				DH
2293	1THTTTN001	Thực tập tốt nghiệp	D14_TH05	14	Khoa/ Giảng viên tổ chức				DH
2294	1THTTTN001	Thực tập tốt nghiệp	D14_TH06	31	Khoa/ Giảng viên tổ chức				DH
2295	1THTTTN001	Thực tập tốt nghiệp	D13_TH01	1	Khoa/ Giảng viên tổ chức				DH
2296	1THTTTN001	Thực tập tốt nghiệp	D13_TH02	1	Khoa/ Giảng viên tổ chức				DH
2297	1THTTTN001	Thực tập tốt nghiệp	D13_TH03	1	Khoa/ Giảng viên tổ chức				DH
2298	1THTTTN001	Thực tập tốt nghiệp	D13_TH04	1	Khoa/ Giảng viên tổ chức				DH
2299	1THTTTN001	Thực tập tốt nghiệp	D13_TH05	1	Khoa/ Giảng viên tổ chức				DH
2414	TAM_TH_23	Quản trị mạng	D15_TH01	35	Khoa/ Giảng viên tổ chức				DH
2415	TAM_TH_23	Quản trị mạng	D15_TH02	32	Khoa/ Giảng viên tổ chức				DH
2416	TAM_TH_23	Quản trị mạng	D15_TH03	26	Khoa/ Giảng viên tổ chức				DH
2417	TAM_TH_23	Quản trị mạng	D15_TH04	19	Khoa/ Giảng viên tổ chức				DH
2418	TAM_TH_23	Quản trị mạng	D15_TH05	31	Khoa/ Giảng viên tổ chức				DH
2419	TAM_TH_23	Quản trị mạng	D15_TH06	21	Khoa/ Giảng viên tổ chức				DH
2420	TAM_TH_23	Quản trị mạng	D15_TH07	22	Khoa/ Giảng viên tổ chức				DH
2421	TAM_TH_23	Quản trị mạng	D15_TH08	19	Khoa/ Giảng viên tổ chức				DH
2422	TAM_TH_23	Quản trị mạng	D15_TH09	31	Khoa/ Giảng viên tổ chức				DH
2423	TAM_TH_23	Quản trị mạng	D15_TH10	25	Khoa/ Giảng viên tổ chức				DH
2424	TAM_TH_23	Quản trị mạng	D14_TH01	8	Khoa/ Giảng viên tổ chức				DH
2425	TAM_TH_23	Quản trị mạng	D14_TH02	11	Khoa/ Giảng viên tổ chức				DH
2426	TAM_TH_23	Quản trị mạng	D14_TH04	6	Khoa/ Giảng viên tổ chức				DH
2427	TAM_TH_23	Quản trị mạng	D14_TH05	8	Khoa/ Giảng viên tổ chức				DH

STT	MSMH	TÊN MÔN HỌC	TÊN LỚP	SLSV	THỨ	NGÀY THI	GIỜ THI	PHÒNG THI	BẬC
2428	TAM_TH_23	Quản trị mạng	D14_TH06	6	Khoa/ Giảng viên tổ chức				DH
2429	TAM_TH_23	Quản trị mạng	D13_TH03	1	Khoa/ Giảng viên tổ chức				DH
2430	TAM_TH_23	Quản trị mạng	D13_TH04	1	Khoa/ Giảng viên tổ chức				DH
2431	TAM_TH_23	Quản trị mạng	D13_TH05	1	Khoa/ Giảng viên tổ chức				DH
2432	TAM_TH_23	Quản trị mạng	D13_TH06	1	Khoa/ Giảng viên tổ chức				DH
2433	1THCHCN018	Seminar nghề nghiệp	D16_TH08	1	Khoa/ Giảng viên tổ chức				DH
2434	1THCHCN018	Seminar nghề nghiệp	D15_TH01	36	Khoa/ Giảng viên tổ chức				DH
2435	1THCHCN018	Seminar nghề nghiệp	D15_TH02	32	Khoa/ Giảng viên tổ chức				DH
2436	1THCHCN018	Seminar nghề nghiệp	D15_TH03	26	Khoa/ Giảng viên tổ chức				DH
2437	1THCHCN018	Seminar nghề nghiệp	D15_TH04	19	Khoa/ Giảng viên tổ chức				DH
2438	1THCHCN018	Seminar nghề nghiệp	D15_TH05	31	Khoa/ Giảng viên tổ chức				DH
2439	1THCHCN018	Seminar nghề nghiệp	D15_TH06	21	Khoa/ Giảng viên tổ chức				DH
2440	1THCHCN018	Seminar nghề nghiệp	D15_TH07	22	Khoa/ Giảng viên tổ chức				DH
2441	1THCHCN018	Seminar nghề nghiệp	D15_TH08	19	Khoa/ Giảng viên tổ chức				DH
2442	1THCHCN018	Seminar nghề nghiệp	D15_TH09	31	Khoa/ Giảng viên tổ chức				DH
2443	1THCHCN018	Seminar nghề nghiệp	D15_TH10	25	Khoa/ Giảng viên tổ chức				DH
2444	1THCHCN018	Seminar nghề nghiệp	D14_TH01	1	Khoa/ Giảng viên tổ chức				DH
2445	1THCHCN018	Seminar nghề nghiệp	D14_TH02	1	Khoa/ Giảng viên tổ chức				DH
2446	1THCHCN018	Seminar nghề nghiệp	D14_TH05	3	Khoa/ Giảng viên tổ chức				DH
2447	1THCHCN018	Seminar nghề nghiệp	D13_TH04	2	Khoa/ Giảng viên tổ chức				DH
2503	TAM_TH_19	Thực hành Lập trình ứng dụng cơ sở dữ liệu	D15_TH01	36	Khoa/ Giảng viên tổ chức				DH
2504	TAM_TH_19	Thực hành Lập trình ứng dụng cơ sở dữ liệu	D15_TH02	25	Khoa/ Giảng viên tổ chức				DH
2505	TAM_TH_19	Thực hành Lập trình ứng dụng cơ sở dữ liệu	D15_TH03	25	Khoa/ Giảng viên tổ chức				DH
2506	TAM_TH_19	Thực hành Lập trình ứng dụng cơ sở dữ liệu	D15_TH04	19	Khoa/ Giảng viên tổ chức				DH
2507	TAM_TH_19	Thực hành Lập trình ứng dụng cơ sở dữ liệu	D15_TH05	31	Khoa/ Giảng viên tổ chức				DH
2508	TAM_TH_19	Thực hành Lập trình ứng dụng cơ sở dữ liệu	D15_TH06	21	Khoa/ Giảng viên tổ chức				DH
2509	TAM_TH_19	Thực hành Lập trình ứng dụng cơ sở dữ liệu	D15_TH07	22	Khoa/ Giảng viên tổ chức				DH
2510	TAM_TH_19	Thực hành Lập trình ứng dụng cơ sở dữ liệu	D15_TH08	19	Khoa/ Giảng viên tổ chức				DH

STT	MSMH	TÊN MÔN HỌC	TÊN LỚP	SLSV	THỨ	NGÀY THI	GIỜ THI	PHÒNG THI	BẬC
2511	TAM_TH_19	Thực hành Lập trình ứng dụng cơ sở dữ liệu	D15_TH09	31	Khoa/ Giảng viên tổ chức				DH
2512	TAM_TH_19	Thực hành Lập trình ứng dụng cơ sở dữ liệu	D15_TH10	25	Khoa/ Giảng viên tổ chức				DH
2513	TAM_TH_19	Thực hành Lập trình ứng dụng cơ sở dữ liệu	D14_TH01	13	Khoa/ Giảng viên tổ chức				DH
2514	TAM_TH_19	Thực hành Lập trình ứng dụng cơ sở dữ liệu	D14_TH02	2	Khoa/ Giảng viên tổ chức				DH
2515	TAM_TH_19	Thực hành Lập trình ứng dụng cơ sở dữ liệu	D14_TH03	3	Khoa/ Giảng viên tổ chức				DH
2516	TAM_TH_19	Thực hành Lập trình ứng dụng cơ sở dữ liệu	D14_TH04	2	Khoa/ Giảng viên tổ chức				DH
2517	TAM_TH_19	Thực hành Lập trình ứng dụng cơ sở dữ liệu	D14_TH05	6	Khoa/ Giảng viên tổ chức				DH
2518	TAM_TH_19	Thực hành Lập trình ứng dụng cơ sở dữ liệu	D14_TH06	11	Khoa/ Giảng viên tổ chức				DH
2519	TAM_TH_19	Thực hành Lập trình ứng dụng cơ sở dữ liệu	D13_TH01	2	Khoa/ Giảng viên tổ chức				DH
2520	TAM_TH_19	Thực hành Lập trình ứng dụng cơ sở dữ liệu	D13_TH03	1	Khoa/ Giảng viên tổ chức				DH
2521	TAM_TH_19	Thực hành Lập trình ứng dụng cơ sở dữ liệu	D13_TH04	1	Khoa/ Giảng viên tổ chức				DH
2522	TAM_TH_19	Thực hành Lập trình ứng dụng cơ sở dữ liệu	D13_TH05	2	Khoa/ Giảng viên tổ chức				DH
2523	TAM_TH_19	Thực hành Lập trình ứng dụng cơ sở dữ liệu	D13_TH06	1	Khoa/ Giảng viên tổ chức				DH
2524	TAM_TH_19	Thực hành Lập trình ứng dụng cơ sở dữ liệu	D12_TH02	1	Khoa/ Giảng viên tổ chức				DH
2525	1THWECN002	Thực hành Quản trị cơ sở dữ liệu	D15_TH01	22	Khoa/ Giảng viên tổ chức				DH
2526	1THWECN002	Thực hành Quản trị cơ sở dữ liệu	D15_TH02	11	Khoa/ Giảng viên tổ chức				DH
2527	1THWECN002	Thực hành Quản trị cơ sở dữ liệu	D15_TH03	11	Khoa/ Giảng viên tổ chức				DH
2528	1THWECN002	Thực hành Quản trị cơ sở dữ liệu	D15_TH04	11	Khoa/ Giảng viên tổ chức				DH
2529	1THWECN002	Thực hành Quản trị cơ sở dữ liệu	D15_TH05	9	Khoa/ Giảng viên tổ chức				DH
2530	1THWECN002	Thực hành Quản trị cơ sở dữ liệu	D15_TH06	18	Khoa/ Giảng viên tổ chức				DH
2531	1THWECN002	Thực hành Quản trị cơ sở dữ liệu	D15_TH07	14	Khoa/ Giảng viên tổ chức				DH
2532	1THWECN002	Thực hành Quản trị cơ sở dữ liệu	D15_TH08	13	Khoa/ Giảng viên tổ chức				DH
2533	1THWECN002	Thực hành Quản trị cơ sở dữ liệu	D15_TH09	24	Khoa/ Giảng viên tổ chức				DH
2534	1THWECN002	Thực hành Quản trị cơ sở dữ liệu	D15_TH10	18	Khoa/ Giảng viên tổ chức				DH
2535	1THWECN002	Thực hành Quản trị cơ sở dữ liệu	D14_TH01	1	Khoa/ Giảng viên tổ chức				DH
2536	1THWECN002	Thực hành Quản trị cơ sở dữ liệu	D14_TH05	2	Khoa/ Giảng viên tổ chức				DH
2537	1THWECN002	Thực hành Quản trị cơ sở dữ liệu	D14_TH06	1	Khoa/ Giảng viên tổ chức				DH
2538	1THWECN002	Thực hành Quản trị cơ sở dữ liệu	D13_TH01	1	Khoa/ Giảng viên tổ chức				DH

STT	MSMH	TÊN MÔN HỌC	TÊN LỚP	SLSV	THỨ	NGÀY THI	GIỜ THI	PHÒNG THI	BẬC
2539	1THWECN002	Thực hành Quản trị cơ sở dữ liệu	D13_TH05	1	Khoa/ Giảng viên tổ chức				DH
2540	1THWECN002	Thực hành Quản trị cơ sở dữ liệu	D13_TH06	2	Khoa/ Giảng viên tổ chức				DH
2541	1THLTCN004	Thực tập An ninh máy tính	D15_TH01	14	Khoa/ Giảng viên tổ chức				DH
2542	1THLTCN004	Thực tập An ninh máy tính	D15_TH02	22	Khoa/ Giảng viên tổ chức				DH
2543	1THLTCN004	Thực tập An ninh máy tính	D15_TH03	15	Khoa/ Giảng viên tổ chức				DH
2544	1THLTCN004	Thực tập An ninh máy tính	D15_TH04	10	Khoa/ Giảng viên tổ chức				DH
2545	1THLTCN004	Thực tập An ninh máy tính	D15_TH05	22	Khoa/ Giảng viên tổ chức				DH
2546	1THLTCN004	Thực tập An ninh máy tính	D15_TH06	3	Khoa/ Giảng viên tổ chức				DH
2547	1THLTCN004	Thực tập An ninh máy tính	D15_TH07	9	Khoa/ Giảng viên tổ chức				DH
2548	1THLTCN004	Thực tập An ninh máy tính	D15_TH08	6	Khoa/ Giảng viên tổ chức				DH
2549	1THLTCN004	Thực tập An ninh máy tính	D15_TH09	7	Khoa/ Giảng viên tổ chức				DH
2550	1THLTCN004	Thực tập An ninh máy tính	D15_TH10	7	Khoa/ Giảng viên tổ chức				DH
2551	1THLTCN004	Thực tập An ninh máy tính	D14_TH02	2	Khoa/ Giảng viên tổ chức				DH
2552	1THLTCN004	Thực tập An ninh máy tính	D14_TH03	4	Khoa/ Giảng viên tổ chức				DH
2553	1THLTCN004	Thực tập An ninh máy tính	D14_TH05	1	Khoa/ Giảng viên tổ chức				DH
2554	1THLTCN004	Thực tập An ninh máy tính	D14_TH06	2	Khoa/ Giảng viên tổ chức				DH
2582	1THCHCN017	Tự chọn ngành 2: Lập trình ứng dụng cơ sở dữ liệu	D15_TH01	36	Khoa/ Giảng viên tổ chức				DH
2583	1THCHCN017	Tự chọn ngành 2: Lập trình ứng dụng cơ sở dữ liệu	D15_TH02	25	Khoa/ Giảng viên tổ chức				DH
2584	1THCHCN017	Tự chọn ngành 2: Lập trình ứng dụng cơ sở dữ liệu	D15_TH03	26	Khoa/ Giảng viên tổ chức				DH
2585	1THCHCN017	Tự chọn ngành 2: Lập trình ứng dụng cơ sở dữ liệu	D15_TH04	19	Khoa/ Giảng viên tổ chức				DH
2586	1THCHCN017	Tự chọn ngành 2: Lập trình ứng dụng cơ sở dữ liệu	D15_TH05	30	Khoa/ Giảng viên tổ chức				DH
2587	1THCHCN017	Tự chọn ngành 2: Lập trình ứng dụng cơ sở dữ liệu	D15_TH06	21	Khoa/ Giảng viên tổ chức				DH
2588	1THCHCN017	Tự chọn ngành 2: Lập trình ứng dụng cơ sở dữ liệu	D15_TH07	22	Khoa/ Giảng viên tổ chức				DH
2589	1THCHCN017	Tự chọn ngành 2: Lập trình ứng dụng cơ sở dữ liệu	D15_TH08	19	Khoa/ Giảng viên tổ chức				DH
2590	1THCHCN017	Tự chọn ngành 2: Lập trình ứng dụng cơ sở dữ liệu	D15_TH09	31	Khoa/ Giảng viên tổ chức				DH
2591	1THCHCN017	Tự chọn ngành 2: Lập trình ứng dụng cơ sở dữ liệu	D15_TH10	25	Khoa/ Giảng viên tổ chức				DH
2592	1THCHCN017	Tự chọn ngành 2: Lập trình ứng dụng cơ sở dữ liệu	D14_TH01	12	Khoa/ Giảng viên tổ chức				DH
2593	1THCHCN017	Tự chọn ngành 2: Lập trình ứng dụng cơ sở dữ liệu	D14_TH02	3	Khoa/ Giảng viên tổ chức				DH

STT	MSMH	TÊN MÔN HỌC	TÊN LỚP	SLSV	THỨ	NGÀY THI	GIỜ THI	PHÒNG THI	BẬC
2594	1THCHCN017	Tự chọn ngành 2: Lập trình ứng dụng cơ sở dữ liệu	D14_TH03	16	Khoa/ Giảng viên tổ chức				DH
2595	1THCHCN017	Tự chọn ngành 2: Lập trình ứng dụng cơ sở dữ liệu	D14_TH04	13	Khoa/ Giảng viên tổ chức				DH
2596	1THCHCN017	Tự chọn ngành 2: Lập trình ứng dụng cơ sở dữ liệu	D14_TH05	16	Khoa/ Giảng viên tổ chức				DH
2597	1THCHCN017	Tự chọn ngành 2: Lập trình ứng dụng cơ sở dữ liệu	D14_TH06	27	Khoa/ Giảng viên tổ chức				DH
2598	1THCHCN017	Tự chọn ngành 2: Lập trình ứng dụng cơ sở dữ liệu	D13_TH01	8	Khoa/ Giảng viên tổ chức				DH
2599	1THCHCN017	Tự chọn ngành 2: Lập trình ứng dụng cơ sở dữ liệu	D13_TH02	5	Khoa/ Giảng viên tổ chức				DH
2600	1THCHCN017	Tự chọn ngành 2: Lập trình ứng dụng cơ sở dữ liệu	D13_TH03	5	Khoa/ Giảng viên tổ chức				DH
2601	1THCHCN017	Tự chọn ngành 2: Lập trình ứng dụng cơ sở dữ liệu	D13_TH04	4	Khoa/ Giảng viên tổ chức				DH
2602	1THCHCN017	Tự chọn ngành 2: Lập trình ứng dụng cơ sở dữ liệu	D13_TH05	6	Khoa/ Giảng viên tổ chức				DH
2603	1THCHCN017	Tự chọn ngành 2: Lập trình ứng dụng cơ sở dữ liệu	D13_TH06	1	Khoa/ Giảng viên tổ chức				DH
2604	1THCHCN017	Tự chọn ngành 2: Lập trình ứng dụng cơ sở dữ liệu	D12_TH02	1	Khoa/ Giảng viên tổ chức				DH
2732	TAM_TH_15	Thực hành Cấu trúc dữ liệu và thuật giải	D16_TH01	39	Khoa/ Giảng viên tổ chức				DH
2733	TAM_TH_15	Thực hành Cấu trúc dữ liệu và thuật giải	D16_TH02	25	Khoa/ Giảng viên tổ chức				DH
2734	TAM_TH_15	Thực hành Cấu trúc dữ liệu và thuật giải	D16_TH03	29	Khoa/ Giảng viên tổ chức				DH
2735	TAM_TH_15	Thực hành Cấu trúc dữ liệu và thuật giải	D16_TH04	23	Khoa/ Giảng viên tổ chức				DH
2736	TAM_TH_15	Thực hành Cấu trúc dữ liệu và thuật giải	D16_TH05	17	Khoa/ Giảng viên tổ chức				DH
2737	TAM_TH_15	Thực hành Cấu trúc dữ liệu và thuật giải	D16_TH06	29	Khoa/ Giảng viên tổ chức				DH
2738	TAM_TH_15	Thực hành Cấu trúc dữ liệu và thuật giải	D16_TH07	19	Khoa/ Giảng viên tổ chức				DH
2739	TAM_TH_15	Thực hành Cấu trúc dữ liệu và thuật giải	D16_TH08	13	Khoa/ Giảng viên tổ chức				DH
2740	TAM_TH_15	Thực hành Cấu trúc dữ liệu và thuật giải	D16_TH09	21	Khoa/ Giảng viên tổ chức				DH
2741	TAM_TH_15	Thực hành Cấu trúc dữ liệu và thuật giải	D16_TH10	30	Khoa/ Giảng viên tổ chức				DH
2742	TAM_TH_15	Thực hành Cấu trúc dữ liệu và thuật giải	D15_TH01	14	Khoa/ Giảng viên tổ chức				DH
2743	TAM_TH_15	Thực hành Cấu trúc dữ liệu và thuật giải	D15_TH02	24	Khoa/ Giảng viên tổ chức				DH
2744	TAM_TH_15	Thực hành Cấu trúc dữ liệu và thuật giải	D15_TH03	4	Khoa/ Giảng viên tổ chức				DH
2745	TAM_TH_15	Thực hành Cấu trúc dữ liệu và thuật giải	D15_TH04	8	Khoa/ Giảng viên tổ chức				DH
2746	TAM_TH_15	Thực hành Cấu trúc dữ liệu và thuật giải	D15_TH05	10	Khoa/ Giảng viên tổ chức				DH
2747	TAM_TH_15	Thực hành Cấu trúc dữ liệu và thuật giải	D15_TH06	10	Khoa/ Giảng viên tổ chức				DH
2748	TAM_TH_15	Thực hành Cấu trúc dữ liệu và thuật giải	D15_TH07	6	Khoa/ Giảng viên tổ chức				DH

STT	MSMH	TÊN MÔN HỌC	TÊN LỚP	SLSV	THỨ	NGÀY THI	GIỜ THI	PHÒNG THI	BẬC
2749	TAM_TH_15	Thực hành Cấu trúc dữ liệu và thuật giải	D15_TH08	7	Khoa/ Giảng viên tổ chức				DH
2750	TAM_TH_15	Thực hành Cấu trúc dữ liệu và thuật giải	D15_TH09	10	Khoa/ Giảng viên tổ chức				DH
2751	TAM_TH_15	Thực hành Cấu trúc dữ liệu và thuật giải	D15_TH10	5	Khoa/ Giảng viên tổ chức				DH
2752	TAM_TH_15	Thực hành Cấu trúc dữ liệu và thuật giải	D14_TH01	3	Khoa/ Giảng viên tổ chức				DH
2753	TAM_TH_15	Thực hành Cấu trúc dữ liệu và thuật giải	D14_TH02	7	Khoa/ Giảng viên tổ chức				DH
2754	TAM_TH_15	Thực hành Cấu trúc dữ liệu và thuật giải	D14_TH03	1	Khoa/ Giảng viên tổ chức				DH
2755	TAM_TH_15	Thực hành Cấu trúc dữ liệu và thuật giải	D14_TH04	2	Khoa/ Giảng viên tổ chức				DH
2756	TAM_TH_15	Thực hành Cấu trúc dữ liệu và thuật giải	D14_TH05	7	Khoa/ Giảng viên tổ chức				DH
2757	TAM_TH_15	Thực hành Cấu trúc dữ liệu và thuật giải	D13_TH01	1	Khoa/ Giảng viên tổ chức				DH
2758	TAM_TH_15	Thực hành Cấu trúc dữ liệu và thuật giải	D13_TH02	2	Khoa/ Giảng viên tổ chức				DH
2759	TAM_TH_15	Thực hành Cấu trúc dữ liệu và thuật giải	D13_TH03	3	Khoa/ Giảng viên tổ chức				DH
2760	TAM_TH_15	Thực hành Cấu trúc dữ liệu và thuật giải	D13_TH04	2	Khoa/ Giảng viên tổ chức				DH
2761	TAM_TH_15	Thực hành Cấu trúc dữ liệu và thuật giải	D13_TH05	2	Khoa/ Giảng viên tổ chức				DH
2762	TAM_TH_15	Thực hành Cấu trúc dữ liệu và thuật giải	D13_TH06	1	Khoa/ Giảng viên tổ chức				DH
2763	TAM_TH_16	Thực hành Cơ sở dữ liệu	D16_TH01	44	Khoa/ Giảng viên tổ chức				DH
2764	TAM_TH_16	Thực hành Cơ sở dữ liệu	D16_TH02	26	Khoa/ Giảng viên tổ chức				DH
2765	TAM_TH_16	Thực hành Cơ sở dữ liệu	D16_TH03	30	Khoa/ Giảng viên tổ chức				DH
2766	TAM_TH_16	Thực hành Cơ sở dữ liệu	D16_TH04	23	Khoa/ Giảng viên tổ chức				DH
2767	TAM_TH_16	Thực hành Cơ sở dữ liệu	D16_TH05	17	Khoa/ Giảng viên tổ chức				DH
2768	TAM_TH_16	Thực hành Cơ sở dữ liệu	D16_TH06	34	Khoa/ Giảng viên tổ chức				DH
2769	TAM_TH_16	Thực hành Cơ sở dữ liệu	D16_TH07	20	Khoa/ Giảng viên tổ chức				DH
2770	TAM_TH_16	Thực hành Cơ sở dữ liệu	D16_TH08	18	Khoa/ Giảng viên tổ chức				DH
2771	TAM_TH_16	Thực hành Cơ sở dữ liệu	D16_TH09	22	Khoa/ Giảng viên tổ chức				DH
2772	TAM_TH_16	Thực hành Cơ sở dữ liệu	D16_TH10	30	Khoa/ Giảng viên tổ chức				DH
2773	TAM_TH_16	Thực hành Cơ sở dữ liệu	D15_TH01	2	Khoa/ Giảng viên tổ chức				DH
2774	TAM_TH_16	Thực hành Cơ sở dữ liệu	D15_TH02	15	Khoa/ Giảng viên tổ chức				DH
2775	TAM_TH_16	Thực hành Cơ sở dữ liệu	D15_TH03	1	Khoa/ Giảng viên tổ chức				DH
2776	TAM_TH_16	Thực hành Cơ sở dữ liệu	D15_TH04	5	Khoa/ Giảng viên tổ chức				DH

STT	MSMH	TÊN MÔN HỌC	TÊN LỚP	SLSV	THỨ	NGÀY THI	GIỜ THI	PHÒNG THI	BẬC
2777	TAM_TH_16	Thực hành Cơ sở dữ liệu	D15_TH05	5	Khoa/ Giảng viên tổ chức				DH
2778	TAM_TH_16	Thực hành Cơ sở dữ liệu	D15_TH06	4	Khoa/ Giảng viên tổ chức				DH
2779	TAM_TH_16	Thực hành Cơ sở dữ liệu	D15_TH07	6	Khoa/ Giảng viên tổ chức				DH
2780	TAM_TH_16	Thực hành Cơ sở dữ liệu	D15_TH08	3	Khoa/ Giảng viên tổ chức				DH
2781	TAM_TH_16	Thực hành Cơ sở dữ liệu	D15_TH09	1	Khoa/ Giảng viên tổ chức				DH
2782	TAM_TH_16	Thực hành Cơ sở dữ liệu	D14_TH01	1	Khoa/ Giảng viên tổ chức				DH
2783	TAM_TH_16	Thực hành Cơ sở dữ liệu	D14_TH06	2	Khoa/ Giảng viên tổ chức				DH
2784	TAM_TH_16	Thực hành Cơ sở dữ liệu	D13_TH05	2	Khoa/ Giảng viên tổ chức				DH
2785	TAM_TH_17	Thực hành Hệ điều hành	D16_TH01	47	Khoa/ Giảng viên tổ chức				DH
2786	TAM_TH_17	Thực hành Hệ điều hành	D16_TH02	28	Khoa/ Giảng viên tổ chức				DH
2787	TAM_TH_17	Thực hành Hệ điều hành	D16_TH03	31	Khoa/ Giảng viên tổ chức				DH
2788	TAM_TH_17	Thực hành Hệ điều hành	D16_TH04	24	Khoa/ Giảng viên tổ chức				DH
2789	TAM_TH_17	Thực hành Hệ điều hành	D16_TH05	20	Khoa/ Giảng viên tổ chức				DH
2790	TAM_TH_17	Thực hành Hệ điều hành	D16_TH06	35	Khoa/ Giảng viên tổ chức				DH
2791	TAM_TH_17	Thực hành Hệ điều hành	D16_TH07	20	Khoa/ Giảng viên tổ chức				DH
2792	TAM_TH_17	Thực hành Hệ điều hành	D16_TH08	17	Khoa/ Giảng viên tổ chức				DH
2793	TAM_TH_17	Thực hành Hệ điều hành	D16_TH09	26	Khoa/ Giảng viên tổ chức				DH
2794	TAM_TH_17	Thực hành Hệ điều hành	D16_TH10	30	Khoa/ Giảng viên tổ chức				DH
2795	TAM_TH_17	Thực hành Hệ điều hành	D15_TH02	3	Khoa/ Giảng viên tổ chức				DH
2796	TAM_TH_17	Thực hành Hệ điều hành	D15_TH03	4	Khoa/ Giảng viên tổ chức				DH
2797	TAM_TH_17	Thực hành Hệ điều hành	D15_TH06	2	Khoa/ Giảng viên tổ chức				DH
2798	TAM_TH_17	Thực hành Hệ điều hành	D14_TH01	1	Khoa/ Giảng viên tổ chức				DH
2799	TAM_TH_17	Thực hành Hệ điều hành	D14_TH02	1	Khoa/ Giảng viên tổ chức				DH
2800	TAM_TH_17	Thực hành Hệ điều hành	D14_TH03	1	Khoa/ Giảng viên tổ chức				DH
2801	TAM_TH_17	Thực hành Hệ điều hành	D13_TH03	1	Khoa/ Giảng viên tổ chức				DH
2842	GS19001	Giáo dục thể chất 1	D17_TH01	44	Khoa/ Giảng viên tổ chức				DH
2843	GS19001	Giáo dục thể chất 1	D17_TH02	40	Khoa/ Giảng viên tổ chức				DH
2844	GS19001	Giáo dục thể chất 1	D17_TH03	46	Khoa/ Giảng viên tổ chức				DH

STT	MSMH	TÊN MÔN HỌC	TÊN LỚP	SLSV	THỨ	NGÀY THI	GIỜ THI	PHÒNG THI	BẬC
2845	GS19001	Giáo dục thể chất 1	D17_TH04	43	Khoa/ Giảng viên tổ chức				DH
2846	GS19001	Giáo dục thể chất 1	D17_TH05	42	Khoa/ Giảng viên tổ chức				DH
2847	GS19001	Giáo dục thể chất 1	D17_TH06	38	Khoa/ Giảng viên tổ chức				DH
2848	GS19001	Giáo dục thể chất 1	D17_TH07	44	Khoa/ Giảng viên tổ chức				DH
2849	GS19001	Giáo dục thể chất 1	D17_TH08	42	Khoa/ Giảng viên tổ chức				DH
2850	GS19001	Giáo dục thể chất 1	D17_TH09	39	Khoa/ Giảng viên tổ chức				DH
2851	GS19001	Giáo dục thể chất 1	D17_TH10	41	Khoa/ Giảng viên tổ chức				DH
2852	GS19001	Giáo dục thể chất 1	D16_TH07	2	Khoa/ Giảng viên tổ chức				DH
2853	GS19001	Giáo dục thể chất 1	D15_TH02	2	Khoa/ Giảng viên tổ chức				DH
2885	GS19002	Giáo dục thể chất 2	D17_TH01	51	Khoa/ Giảng viên tổ chức				DH
2886	GS19002	Giáo dục thể chất 2	D17_TH02	40	Khoa/ Giảng viên tổ chức				DH
2887	GS19002	Giáo dục thể chất 2	D17_TH03	46	Khoa/ Giảng viên tổ chức				DH
2888	GS19002	Giáo dục thể chất 2	D17_TH04	43	Khoa/ Giảng viên tổ chức				DH
2889	GS19002	Giáo dục thể chất 2	D17_TH05	42	Khoa/ Giảng viên tổ chức				DH
2890	GS19002	Giáo dục thể chất 2	D17_TH06	38	Khoa/ Giảng viên tổ chức				DH
2891	GS19002	Giáo dục thể chất 2	D17_TH07	44	Khoa/ Giảng viên tổ chức				DH
2892	GS19002	Giáo dục thể chất 2	D17_TH08	42	Khoa/ Giảng viên tổ chức				DH
2893	GS19002	Giáo dục thể chất 2	D17_TH09	39	Khoa/ Giảng viên tổ chức				DH
2894	GS19002	Giáo dục thể chất 2	D17_TH10	41	Khoa/ Giảng viên tổ chức				DH
2895	GS19002	Giáo dục thể chất 2	D16_TH02	1	Khoa/ Giảng viên tổ chức				DH
2896	GS19002	Giáo dục thể chất 2	D16_TH07	2	Khoa/ Giảng viên tổ chức				DH
2897	GS19002	Giáo dục thể chất 2	D15_TH08	1	Khoa/ Giảng viên tổ chức				DH
2947	TAM_TH_11	Thí nghiệm Kỹ thuật số	D17_TH01	52	Khoa/ Giảng viên tổ chức				DH
2948	TAM_TH_11	Thí nghiệm Kỹ thuật số	D17_TH02	40	Khoa/ Giảng viên tổ chức				DH
2949	TAM_TH_11	Thí nghiệm Kỹ thuật số	D17_TH03	46	Khoa/ Giảng viên tổ chức				DH
2950	TAM_TH_11	Thí nghiệm Kỹ thuật số	D17_TH04	43	Khoa/ Giảng viên tổ chức				DH
2951	TAM_TH_11	Thí nghiệm Kỹ thuật số	D17_TH05	42	Khoa/ Giảng viên tổ chức				DH
2952	TAM_TH_11	Thí nghiệm Kỹ thuật số	D17_TH06	38	Khoa/ Giảng viên tổ chức				DH

STT	MSMH	TÊN MÔN HỌC	TÊN LỚP	SLSV	THỨ	NGÀY THI	GIỜ THI	PHÒNG THI	BẬC
2953	TAM_TH_11	Thí nghiệm Kỹ thuật số	D17_TH07	44	Khoa/ Giảng viên tổ chức				DH
2954	TAM_TH_11	Thí nghiệm Kỹ thuật số	D17_TH08	42	Khoa/ Giảng viên tổ chức				DH
2955	TAM_TH_11	Thí nghiệm Kỹ thuật số	D17_TH09	39	Khoa/ Giảng viên tổ chức				DH
2956	TAM_TH_11	Thí nghiệm Kỹ thuật số	D17_TH10	41	Khoa/ Giảng viên tổ chức				DH
2957	TAM_TH_11	Thí nghiệm Kỹ thuật số	D16_TH01	3	Khoa/ Giảng viên tổ chức				DH
2958	TAM_TH_11	Thí nghiệm Kỹ thuật số	D16_TH02	2	Khoa/ Giảng viên tổ chức				DH
2959	TAM_TH_11	Thí nghiệm Kỹ thuật số	D16_TH08	1	Khoa/ Giảng viên tổ chức				DH
2960	TAM_TH_11	Thí nghiệm Kỹ thuật số	D16_TH09	3	Khoa/ Giảng viên tổ chức				DH
2961	TAM_TH_11	Thí nghiệm Kỹ thuật số	D16_TH10	1	Khoa/ Giảng viên tổ chức				DH
2962	TAM_TH_11	Thí nghiệm Kỹ thuật số	D15_TH07	5	Khoa/ Giảng viên tổ chức				DH
2963	TAM_TH_11	Thí nghiệm Kỹ thuật số	D15_TH10	1	Khoa/ Giảng viên tổ chức				DH
2964	TAM_TH_11	Thí nghiệm Kỹ thuật số	D14_TH02	1	Khoa/ Giảng viên tổ chức				DH
2965	TAM_TH_11	Thí nghiệm Kỹ thuật số	D14_TH05	2	Khoa/ Giảng viên tổ chức				DH
2966	TAM_TH_11	Thí nghiệm Kỹ thuật số	D13_TH04	1	Khoa/ Giảng viên tổ chức				DH
2967	TAM_TH_11	Thí nghiệm Kỹ thuật số	D13_TH05	2	Khoa/ Giảng viên tổ chức				DH
2968	TAM_TH_11	Thí nghiệm Kỹ thuật số	D13_TH06	1	Khoa/ Giảng viên tổ chức				DH
2999	TAM_CH_11	Thí nghiệm Vật lý_Phần 2	D17_TH01	52	Khoa/ Giảng viên tổ chức				DH
3000	TAM_CH_11	Thí nghiệm Vật lý_Phần 2	D17_TH02	40	Khoa/ Giảng viên tổ chức				DH
3001	TAM_CH_11	Thí nghiệm Vật lý_Phần 2	D17_TH03	46	Khoa/ Giảng viên tổ chức				DH
3002	TAM_CH_11	Thí nghiệm Vật lý_Phần 2	D17_TH04	43	Khoa/ Giảng viên tổ chức				DH
3003	TAM_CH_11	Thí nghiệm Vật lý_Phần 2	D17_TH05	42	Khoa/ Giảng viên tổ chức				DH
3004	TAM_CH_11	Thí nghiệm Vật lý_Phần 2	D17_TH06	38	Khoa/ Giảng viên tổ chức				DH
3005	TAM_CH_11	Thí nghiệm Vật lý_Phần 2	D17_TH07	44	Khoa/ Giảng viên tổ chức				DH
3006	TAM_CH_11	Thí nghiệm Vật lý_Phần 2	D17_TH08	42	Khoa/ Giảng viên tổ chức				DH
3007	TAM_CH_11	Thí nghiệm Vật lý_Phần 2	D17_TH09	39	Khoa/ Giảng viên tổ chức				DH
3008	TAM_CH_11	Thí nghiệm Vật lý_Phần 2	D17_TH10	41	Khoa/ Giảng viên tổ chức				DH
3009	TAM_CH_11	Thí nghiệm Vật lý_Phần 2	D16_TH02	2	Khoa/ Giảng viên tổ chức				DH
3010	TAM_CH_11	Thí nghiệm Vật lý_Phần 2	D13_TH04	1	Khoa/ Giảng viên tổ chức				DH

STT	MSMH	TÊN MÔN HỌC	TÊN LỚP	SLSV	THỨ	NGÀY THI	GIỜ THI	PHÒNG THI	BẬC
3035	TAM_TH_2	Thực hành Nhập môn lập trình	D17_TH01	52	Khoa/ Giảng viên tổ chức				DH
3036	TAM_TH_2	Thực hành Nhập môn lập trình	D17_TH02	40	Khoa/ Giảng viên tổ chức				DH
3037	TAM_TH_2	Thực hành Nhập môn lập trình	D17_TH03	46	Khoa/ Giảng viên tổ chức				DH
3038	TAM_TH_2	Thực hành Nhập môn lập trình	D17_TH04	43	Khoa/ Giảng viên tổ chức				DH
3039	TAM_TH_2	Thực hành Nhập môn lập trình	D17_TH05	42	Khoa/ Giảng viên tổ chức				DH
3040	TAM_TH_2	Thực hành Nhập môn lập trình	D17_TH06	38	Khoa/ Giảng viên tổ chức				DH
3041	TAM_TH_2	Thực hành Nhập môn lập trình	D17_TH07	44	Khoa/ Giảng viên tổ chức				DH
3042	TAM_TH_2	Thực hành Nhập môn lập trình	D17_TH08	42	Khoa/ Giảng viên tổ chức				DH
3043	TAM_TH_2	Thực hành Nhập môn lập trình	D17_TH09	39	Khoa/ Giảng viên tổ chức				DH
3044	TAM_TH_2	Thực hành Nhập môn lập trình	D17_TH10	41	Khoa/ Giảng viên tổ chức				DH
3045	TAM_TH_2	Thực hành Nhập môn lập trình	D16_TH01	22	Khoa/ Giảng viên tổ chức				DH
3046	TAM_TH_2	Thực hành Nhập môn lập trình	D16_TH02	14	Khoa/ Giảng viên tổ chức				DH
3047	TAM_TH_2	Thực hành Nhập môn lập trình	D16_TH03	3	Khoa/ Giảng viên tổ chức				DH
3048	TAM_TH_2	Thực hành Nhập môn lập trình	D16_TH04	10	Khoa/ Giảng viên tổ chức				DH
3049	TAM_TH_2	Thực hành Nhập môn lập trình	D16_TH05	1	Khoa/ Giảng viên tổ chức				DH
3050	TAM_TH_2	Thực hành Nhập môn lập trình	D16_TH06	3	Khoa/ Giảng viên tổ chức				DH
3051	TAM_TH_2	Thực hành Nhập môn lập trình	D16_TH07	1	Khoa/ Giảng viên tổ chức				DH
3052	TAM_TH_2	Thực hành Nhập môn lập trình	D16_TH08	11	Khoa/ Giảng viên tổ chức				DH
3053	TAM_TH_2	Thực hành Nhập môn lập trình	D16_TH09	22	Khoa/ Giảng viên tổ chức				DH
3054	TAM_TH_2	Thực hành Nhập môn lập trình	D15_TH01	1	Khoa/ Giảng viên tổ chức				DH
3055	TAM_TH_2	Thực hành Nhập môn lập trình	D15_TH02	1	Khoa/ Giảng viên tổ chức				DH
3056	TAM_TH_2	Thực hành Nhập môn lập trình	D15_TH03	2	Khoa/ Giảng viên tổ chức				DH
3057	TAM_TH_2	Thực hành Nhập môn lập trình	D15_TH04	5	Khoa/ Giảng viên tổ chức				DH
3058	TAM_TH_2	Thực hành Nhập môn lập trình	D15_TH05	3	Khoa/ Giảng viên tổ chức				DH
3059	TAM_TH_2	Thực hành Nhập môn lập trình	D15_TH07	4	Khoa/ Giảng viên tổ chức				DH
3060	TAM_TH_2	Thực hành Nhập môn lập trình	D15_TH08	4	Khoa/ Giảng viên tổ chức				DH
3061	TAM_TH_2	Thực hành Nhập môn lập trình	D15_TH09	2	Khoa/ Giảng viên tổ chức				DH
3062	TAM_TH_2	Thực hành Nhập môn lập trình	D15_TH10	3	Khoa/ Giảng viên tổ chức				DH

STT	MSMH	TÊN MÔN HỌC	TÊN LỚP	SLSV	THỨ	NGÀY THI	GIỜ THI	PHÒNG THI	BẬC
3063	TAM_TH_2	Thực hành Nhập môn lập trình	D14_TH01	2	Khoa/ Giảng viên tổ chức				DH
3064	TAM_TH_2	Thực hành Nhập môn lập trình	D14_TH04	1	Khoa/ Giảng viên tổ chức				DH
3065	GS15002	Thực hành Tin học đại cương	D16_TH03	1	Khoa/ Giảng viên tổ chức				DH
3066	GS15002	Thực hành Tin học đại cương	D16_TH06	1	Khoa/ Giảng viên tổ chức				DH